

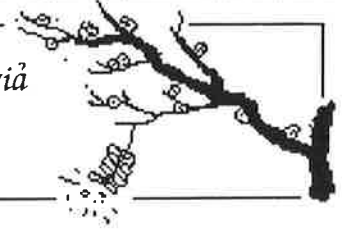


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

*Toàn thể ban biên tập nguyệt san Thông Luận kính chúc quý độc giả
một năm Nhâm Thân an khang và thịnh vượng*



Vấn Đề Trong Tháng

Tiếp tục vận động cho chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

Một tháng sau khi Lời Kêu Gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ được đưa ra, các phản ứng đã rất có ý nghĩa. Trong nước, chiến dịch đã tạo ra được một không khí căng thẳng, ít nhất trong nội bộ chính quyền cộng sản. Tại hải ngoại, các tổ chức tranh đấu và các báo chí, hoặc hưởng ứng ngay, hoặc do dự chờ đợi nhưng nói chung đã tiếp nhận với nhiều thiện cảm. Trong quần chúng có người tin tưởng hoàn toàn vào thắng lợi, có người hoài nghi vì thấy mục tiêu quá khó khăn.

Các phản ứng trước chiến dịch cần được đánh giá một cách thật đúng. Chiến dịch đề ra một mục tiêu vô cùng to

lớn là buộc đảng cộng sản phải chấp nhận dân chủ, bắt đầu từ một thực trạng trong đó họ còn nắm trọn quyền hành, còn tỏ ra rất cứng rắn và đối lập dân chủ chưa có một thực lực nào đáng kể. Mặc dầu vậy, vẫn có một số khá đông nghĩ rằng chiến dịch có thể thành công. Sự kiện này tự nó đã là một thắng lợi tâm lý quyết định.

Người Việt Nam nào tha thiết với vận mệnh đất nước mà không đau lòng trong hai năm qua. Trước sự sụp đổ hoàn toàn của khối cộng sản, trước làn sóng dân chủ tràn ngập trên thế giới chúng ta đã khoan tay bắt lặc để cho một tập đoàn bảo thủ, thoái hóa tiếp tục một chính sách phá sản và một ngôn ngữ vừa lồi thời vừa ngang ngược. Tinh anh và ý chí bất khuất của dân tộc ta mất đi đâu rồi? Chúng ta không muốn hành động, hay chúng ta không hành động được?

Chúng ta đã để mất quá nhiều thời gian.

Đáng tiếc cho đất nước. Nếu từ năm 1975, hay 1985, hay ngay cả 1988 đối lập Việt Nam đã nhất trí chọn đấu tranh chính trị bất bạo động, lấy hòa giải và hòa hợp dân tộc làm tinh thần chỉ đạo cho một tập hợp dân tộc mới, lấy dân chủ đa nguyên làm lý tưởng và tập trung cố gắng để vận động quần chúng đứng dậy bằng biểu tình ôn hòa để thay đổi chế độ, thì có lẽ chúng ta đã lợi dụng được cơn lốc dân chủ mãnh liệt tại Liên Xô và Đông Âu và đất nước đã khá hơn nhiều.

Nhưng chúng ta đã không đủ chuẩn bị tâm lý nên đã không lợi dụng được bối cảnh vô cùng thuận lợi của những năm vừa qua. Và đó là một thất bại. Thất bại đó đã dần dần làm nảy sinh một tâm lý bất lực ("Như vậy mà không làm gì được thì còn hy vọng gì nữa!"). Rồi những tiếng nói quả cảm trong hàng ngũ cộng sản ít đi, những người đòi đổi mới

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng: *Tiếp tục vận động...*
3. *Dự thảo hiến pháp mới*. **Vũ Thiện Hân**
4. Tham Luận :
Việt Nam và quá trình xây dựng dân chủ. **Tôn Thất Long**
8. *Dân chủ không phải chỉ là bầu cử: đoạn đầu của bài học dân chủ hóa Algeria*. **Trần Thanh Hiệp**
10. Chính trị quốc tế :
Gorbachev đi vào lịch sử. **Võ Xuân Minh**
11. *Bức tâm thư của một bác sĩ gửi một bác sĩ*. **T.P.Thọ**
12. *Những câu hỏi về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ*
15. Thời sự - Tin tức
21. Độc giả viết
22. Giới thiệu *Nói Chuyện Một Minh*. **Dặng Tiến**
24. *Sổ tay : Con Đường Cái Quan*. **Thụy Khuê**

về dân chủ bị bịt miệng hoặc đi vào nền nếp. Những tiếng nói ly khai từ những tổ chức "Việt kiều yêu nước" dịu xuống. Trong khi đó những tổ chức chống cộng triệt để bùng tình nhận ra cùng một lúc sự vô vọng của con đường mình đã đi, và sự thiếu chuẩn bị của mình trước những việc phải làm sắp tới. Những hoạt động đã mất đi nhiều khí thế.

Phải ra khỏi cơn bần thần này và đứng lên. Lời Kêu Gọi Xuống Đường Đòi Dân Chủ, cũng là tiếng gọi lên đường, là phát súng lệnh mở đầu một trận chiến mới mà ta có thể, một cách lương thiện, tin tưởng là sẽ thắng lợi.

Vấn đề rất giản dị là đồng bào trong nước đã sẵn sàng đứng dậy nhưng chưa biết phải làm gì. Chuyển Lời Kêu Gọi tới đồng bào là điều mọi người có thể làm được. Tập trung im lặng tại Quảng Trường Ba Đình, tại Bến Phu Văn Lâu, tại Bến Bạch Đằng là điều đồng bào có thể làm được. Và khi đã có tập trung đông đảo thì tình hình sẽ có khả năng thay đổi mau chóng.

Tạo ra Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ là bước đi vô cùng trọng đại, có khả năng thay đổi hẳn lịch sử, nhưng lại chỉ đòi hỏi những đóng góp hoàn toàn ở trong tâm tay. Đối với người trong nước, nó giản dị như việc truyền tai nhau một Lời Kêu Gọi ngắn và rủ nhau tới điểm hẹn. Đối với người ở nước ngoài, nó dễ dàng như gửi một lá thư về Việt Nam. Mọi người, kể cả người ở nước ngoài đều có thể trực tiếp đóng góp nuôi dưỡng và đẩy mạnh chiến dịch mà không cần làm một hy sinh to lớn nào cả.

Chiến dịch không thể thất bại, vì nó không thể gây ra một thiệt hại nào cho tiến trình dân chủ cả.

Chiến dịch cũng không thể không thành công, vì đồng bào đã sẵn sàng và Lời Kêu Gọi trước sau cũng sẽ đến với cả nước. Một tháng, hai tháng hay sáu tháng? Tất cả tùy thuộc cố gắng của chúng ta, nhưng Lời Kêu Gọi thế nào cũng sẽ đến với mọi người. Các Điểm Hẹn Của Dân Chủ sẽ thành hình, những cuộc tập trung trong im lặng sẽ trở thành những cuộc biểu tình mãnh liệt. Với các Điểm Hẹn Của Dân Chủ, nhân dân Việt Nam đã tìm ra một cách phản ứng tập thể để bày tỏ khát vọng dân chủ của mình một cách cương quyết và đúng đắn.

Công thức đấu tranh đã được lựa chọn là công thức ôn hòa nhất và đã được dự trù để không có đổ máu. Và lại, chiến dịch xuống đường đòi dân chủ thực ra là một công thức để ngăn chặn nguy cơ bạo động khi tình trạng bế tắc và bị đàn áp kéo dài.

Năm 1992 cũng là năm có nhiều cơ hội thuận lợi cho chiến dịch.

1992 là năm mà chính quyền cộng sản dự định phát hành những giấy bạc lớn, 50 ngàn và 100 ngàn. Đồng bạc Việt Nam đã mất giá đến độ người đi chợ phải mang theo cả kí lô tiền. Vào mùa hè tới, số tiền phải mang theo sẽ còn tăng gấp đôi. Không in giấy bạc lớn, hoạt động kinh tế sẽ bị tê liệt, in giấy bạc lớn, vật giá sẽ đột ngột leo thang, sự phẫn

nộ của dân chúng sẽ nổ bùng như hồi tháng 9-1985, chỉ khác một điều là lần này đã có sẵn Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ để đồng bào tới đó biểu lộ sự bất mãn.

1992 cũng là năm mà hậu quả của việc mất viện trợ và thị trường Liên Xô và Đông Âu thể hiện một cách đầy đủ. Chính quyền cộng sản đã phải bán đại bộ phận các nhà công vụ cho cán bộ, công nhân viên để thu vàng, một phần để bù đắp thiếu hụt ngân sách trầm trọng, một phần để tung ra thị trường làm hạ giá vàng và đô-la, giảm đà tăng vật giá. Nhưng vật giá đã chỉ khựng lại trong một tháng và đã bắt đầu tăng lên trở lại. Giờ này, chính quyền cộng sản hoàn toàn tuyệt vọng.

1992 là năm của những cuộc thảo luận để bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa quan hệ ngoại giao Hà Nội - Washington. Chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ sẽ tạo áp lực để Hoa Kỳ phải đặt dân chủ và nhân quyền như những đòi hỏi căn bản và để chính quyền cộng sản Việt Nam phải nhượng bộ.

1992 cũng là năm mà đảng cộng sản đi thêm một bước nữa trong thái độ thách đố xác xược với nhân dân Việt Nam. Hiến pháp của chế độ sẽ được tu chỉnh lại, Quốc Hội của chế độ sẽ được bầu lại, để đảng cộng sản Việt Nam một lần nữa xác nhận theo đuổi vô thời hạn chủ nghĩa Mác Lenin và chính sách độc tài đảng trị. Nhân dân Việt Nam sẽ hiểu là không còn gì để chờ đợi ở đảng cộng sản nữa và phải đứng dậy đấu tranh giành lấy tự do và dân chủ. Đảng cộng sản nhân danh ai để đòi tiếp tục chính sách thống trị tai hại của họ? Chủ nghĩa của họ đã bị toàn dân Việt Nam và cả loài người tiến bộ vứt bỏ. Họ đã và đang đưa đất nước xuống vực thẳm. Lớp cán bộ cầm quyền của họ bắt tài và tham nhũng, ăn cắp phân nửa tổng sản lượng quốc gia.

Chúng ta nhận lời thách thức của nhóm người bảo thủ đang lãnh đạo đảng cộng sản. Đảng cộng sản đã phân rã từ bên trong, cô lập với bên ngoài và đã trở thành đối tượng khinh ghét của toàn dân. Đảng cộng sản muốn lấy bạo lực để khủng bố nhân dân nhưng nó sẽ không còn sức lực nữa.

Chiến dịch này sẽ gia tăng sức mạnh với thời gian vì nó không nhắm tổ chức một hay một vài cuộc biểu tình mà là một cuộc vận động chính trị bền bỉ, liên tục cho tới thắng lợi, lấy những cuộc biểu tình ôn hòa làm trận tuyến. Chiến dịch sẽ thành công bởi vì nó được sự chuyên chở của thời đại và phù hợp với nguyện vọng của mọi người Việt Nam. Chiến dịch sẽ được sự hưởng ứng của mọi người, vì mục tiêu của cuộc tranh đấu này không phải là để tiêu diệt hay hạ nhục một ai mà để dành chỗ đứng xứng đáng cho mọi người, để động viên mọi người vào cố gắng xây dựng đất nước trong tình thần bao dung, trong tình anh em tìm lại.

Đất nước sẽ hồi sinh trong dân chủ. Trước thế giới, chúng ta sẽ có quyền hành diện vì lần này Việt Nam đã biết giải quyết lấy vấn đề của mình và tự cứu bằng cố gắng của chính mình. Nền dân chủ đa nguyên này không ai ban phát cho chúng ta cả mà sẽ do chính chúng ta tranh đấu để có.

Thông Luận

Dự thảo Hiến Pháp mới:

- Vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản giảm từ 200% xuống còn... 100%.

- Thêm tâm lý trọng người ngoại quốc, khinh người Việt Nam.

Phải đổi mới hoàn toàn nhưng vẫn phải như trước. Đó là tâm lý bối rối chế ngự trong đảng và nhà nước cộng sản từ vài năm qua. Tâm lý này được thể hiện rõ rệt qua bản dự thảo hiến pháp mới. Chỉ có 12 điều (quốc kỳ, quốc ca, v.v...) của hiến pháp 1980 là được giữ nguyên trong số 147 điều của dự thảo hiến pháp mới. Vô có vẻ mới, nhưng ruột vẫn cũ.

Ngược lại với chữ đợi đầu tiên của người dân (từ bỏ vai trò độc tôn hiến định của chủ nghĩa Mác Lênin), điều 4, ngoài chủ nghĩa Mác Lênin còn thêm vào "tư tưởng Hồ Chí Minh". Nhưng vì ông Hồ Chí Minh không có lý thuyết tư tưởng nào cả nên việc đầu vẫn hoàn đầy. Cũng trong điều 4 này, đảng cộng sản được quy định độc quyền chính trị vì được coi là "lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội". So với hiến pháp 1980, trong đó đảng cộng sản được coi "là lực lượng duy nhất lãnh đạo..." chỉ có chữ "duy nhất", tự nó vốn là thừa (do cơ cấu tổ chức của đảng và nhà nước cộng sản), là được cất đi.

Điều 2 tuy không còn nói tới "Nhà nước chuyên chính vô sản", "xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, tiến tới chủ nghĩa cộng sản", nhưng chương 4 "Bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa" vẫn giữ nguyên nội dung. Nền tảng của nhân dân được định nghĩa là "liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức". So với hiến pháp 1980, "tầng lớp trí thức" đã được thêm vào, nhưng tinh thần vẫn là chia rẽ dân tộc thành những giai cấp, trong đó giai cấp thương nhân vẫn bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Điều 13 xác nhận "tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là thiêng liêng". Nhưng khác với hiến pháp 1980 quy định mọi hành động chống lại chủ nghĩa xã hội "đều bị nghiêm trị", dự thảo hiến pháp lại chỉ quy định "nghiêm trị mọi âm mưu chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc". Có gì mới? Tổ quốc Việt Nam chỉ thiêng liêng nếu là tổ quốc xã hội chủ nghĩa hay sao? Khi đã xác định như vậy thì "Tổ Quốc" và "Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" chỉ là một. Hơn thế nữa, tại các địa phương, điều 126 quy định Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam giám sát mọi hoạt động của các chính quyền địa phương. Nhưng Mặt Trận Tổ Quốc chỉ là công cụ của đảng cộng sản (theo điều 9). Nên các chính quyền vẫn hoàn toàn ở trong tay đảng cộng sản. Sự nhượng bộ, nếu có, chỉ là trong cách hành văn. Những người không tán thành "chủ nghĩa xã hội" vẫn không được nhìn nhận là có tổ quốc. Tổ quốc vẫn là của riêng của một số người.

Về chế độ, điều 19 xác nhận nền tảng của kinh tế là quốc doanh. Điều 23 quy định các công ty, xí nghiệp của công dân Việt Nam có thể bị trưng mua hoặc trưng dụng, trong khi điều 25 lại khẳng định là các công ty có vốn của nước ngoài sẽ không bị quốc hữu hóa. Người Việt Nam vẫn tiếp tục có ít quyền hơn người nước ngoài trên đất nước Việt Nam.

Điều 82 quy định quốc hội là cơ quan cao nhất. Điều 52 xác nhận mọi người Việt Nam đủ 21 tuổi đều được quyền ứng cử vào quốc hội, điều 50 xác nhận "mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật". Như vậy có sự mâu thuẫn rõ rệt với điều 4. Nếu mọi công dân đều được ứng cử và nếu những người ở ngoài đảng cộng sản và không tán thành chủ nghĩa Mác Lênin chiếm đa số, thì họ sẽ bầu ra một chính quyền không cộng sản, vậy họ sẽ vi hiến

chăng? Điều 147 quy định là với đa số 2/3, quốc hội có quyền sửa đổi hiến pháp. Vậy nếu những người không cộng sản được tự do ứng cử và đạt 2/3 trong quốc hội, họ có thể sửa đổi hiến pháp, xóa bỏ chế độ cộng sản không? Nhìn sơ qua thì có vẻ như có. Nhưng điều 75 lại quy định "bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của nhân dân". Như vậy thì những người chống lại chủ nghĩa xã hội đã bị loại ra ngoài vòng pháp luật ngay từ đầu. Chỗ đứng độc tôn của chủ nghĩa Mác Lênin và độc quyền của đảng cộng sản vẫn hoàn toàn được quy định và bảo vệ chặt chẽ. Sự nhượng bộ, có chăng, chỉ là trong ngôn từ. Có thể nói quyền lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam có giảm nhưng chỉ giảm từ 200% xuống còn 100% mà thôi.

Quyền công dân và quyền con người vẫn không được bảo đảm. Quyền tư hữu ruộng đất của nông dân vẫn chỉ là quyền được mượn đất dài hạn. Nền tảng vẫn là "sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể", nghĩa là vẫn kiểu cha chung không ai khóc, vô trách nhiệm. Trong các điều 48 và 49, nói là bảo đảm quyền công dân và quyền con người, nhưng điều 70 lại cho phép thêm chính quyền khám xét chỗ ở, bóc mẽ và tịch thu thư tín (điều này không có trong hiến pháp 1980).

Với một nội dung như vậy, các điều khoản khác về quyền hạn của hội đồng nhà nước, của chính phủ, của các tòa án nhân dân chỉ có giá trị như những qui định nội bộ của đảng cộng sản. Điều đáng được chú ý là quan niệm "công lý nhân dân", một hình thức pháp luật khủng bố vẫn được giữ lại.

Hiến pháp mới cũng chứa đựng những điều khoản đáng lẽ chỉ có chỗ đứng trong chương trình hành động của một đảng như "kết hợp y dược học cổ truyền với y dược học hiện đại" (điều 39), "thực hiện kế hoạch hóa gia đình" (điều 40), "mở rộng các hoạt động thể dục thể thao" (điều 41), "xây dựng và phát triển ngành du lịch" (điều 42). Những người soạn thảo ra hiến pháp đã chúng tỏ họ thiếu cả những hiểu biết sơ đẳng về luật hiến pháp.

Điều vô lý nhất là hiến pháp đáng lẽ phải được coi là luật căn bản, cội rễ của mọi đạo luật khác, thì ở đây, các quyền tự do căn bản do hiến pháp quy định lại bị chi phối bởi các đạo luật đã hoặc sẽ được soạn thảo. Thí dụ: các điều 65 và 66 quy định những quyền căn bản của người dân như tự do đi lại, lập hội, biểu tình... nhưng lại nói thêm "Pháp luật quy định việc công dân sử dụng các quyền này".

Tóm lại, hiến pháp mới vẫn giống hiến pháp 1980 ở chỗ nó có đặc tính của một tài liệu tuyên truyền hơn là một hiến pháp. Nó là sản phẩm của những người không chấp nhận dân chủ và coi thường luật pháp.

Đảng cộng sản vẫn nắm trọn quyền thống trị đất nước. Chủ nghĩa Mác Lênin vẫn được xác nhận vai trò độc tôn. Các quyền tự do của người dân tuy được nhìn nhận là chính đáng vẫn cứ bị giới hạn tùy tiện. Hiến pháp này vẫn phủ nhận chỗ đứng của doanh nhân, một lớp người mà quốc gia nào muốn vươn lên cũng cần có. Không có doanh nhân thì không thể có kinh doanh và cả khối người Việt Nam chỉ còn là những người làm thuê, làm mướn. Tinh thần vọng ngoại (với ảo tưởng "dụ khị" được đầu tư ngoại quốc) được biểu lộ một cách lộ bịch khi hiến pháp bảo đảm cho các xí nghiệp có vốn ngoại quốc không bị quốc hữu hóa, trong khi nhà nước vẫn tự cho quyền trưng dụng các xí nghiệp của người Việt Nam. Quyền làm chủ nhân trên đất nước Việt Nam chỉ được bảo đảm cho người nước ngoài.

Điều nghiêm trọng nhất là với việc ban hành hiến pháp mới, đảng cộng sản khẳng định sẽ tiếp tục vô hạn định một đường lối đã làm đất nước phá sản.

Vũ Thiện Hân

Việt Nam và quá trình xây dựng dân chủ

Tôn Thất Long

1. Tiến trình dân chủ ở Việt Nam và cuộc tranh chấp Quốc-Cộng

Lịch sử Việt Nam từ đầu thế kỷ 20 đến nay là một chuỗi liên tục các diễn biến bi đát cần được nhìn lại một cách toàn diện. Xuất phát từ một sự thống trị ngoại bang, những người yêu nước Việt Nam chỉ có một hoài bão là đưa đất nước ra khỏi chế độ thuộc địa và khôi phục lại chủ quyền dân tộc trên toàn lãnh thổ.

Sau thất bại của các phong trào Cần Vương muốn khôi phục lại chế độ quân chủ, các phong trào yêu nước Việt Nam hồi đầu thế kỷ đều hướng nhìn về phía ngoài đất nước, tìm cách học hỏi các con đường xây dựng và các phương pháp đấu tranh mới. Ngay từ khi thế chiến thứ nhất chấm dứt, những phần tử ưu tú của dân tộc đã không ngừng đấu tranh đòi hỏi dân quyền, cải tiến dân sinh làm căn bản đi đến mục tiêu đòi hỏi độc lập và chủ quyền dân tộc. Từ 1918 đến 1926, đa số trí thức đã chọn con đường Duy Tân và Cải Cách, đấu tranh bất bạo động trong khuôn khổ hợp pháp của chế độ thuộc địa. Mục tiêu của phong trào Cải Cách, mà Phan Chu Trinh là người đại diện là nhằm xây dựng một thể chế dân chủ thay vì khôi phục lại chế độ quân chủ, canh tân đất nước với các kỹ thuật mới. Phong trào đã tạo được nhiều tiếng vang, nhất là ở các thành thị, được sự hưởng ứng của các phong trào yêu nước đương thời (như phong trào tuổi trẻ An Nam, Đảng Lập Hiến của Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long,...), được phổ biến rộng rãi qua báo chí (La Cloche fêlée của Nguyễn An Ninh, L'Annam của Phan Văn Trường, L'Indochine của Morin, Malraux,...). Với sự đàn áp của chế độ thuộc địa ngày càng trở nên cứng rắn, các phong trào này dần dần tan rã sau khi Phan Chu Trinh qua đời năm 1926, chấm dứt một thời kỳ, một tia hy vọng đấu tranh cho Tự do Dân chủ. Sự thất bại của Phong Trào Cải cách đặt lại một vấn đề quan trọng không thể bỏ qua trước khi đi vào đấu tranh trực diện. Đó là vấn đề tổ chức và cơ cấu hóa các lực lượng thành các hệ thống hay các đảng chính trị hiện đại, có quy mô rộng lớn trên toàn lãnh thổ và trong mọi tầng lớp của dân tộc, có đường lối đấu tranh và những dự án chính trị xây dựng lâu dài cho tương lai. Sự ra đời của các đảng phái chính trị trên bình diện quốc gia được hình thành và khuyến khích theo hai mô hình chính của cuộc Cách Mạng Dân Chủ Tư Sản Dân Tộc ở Trung Quốc và cuộc Cách Mạng Vô Sản ở Nga, cả hai đều vừa mang một màu sắc hiện đại hữu hiệu, vừa chống lại các hình thức của chủ nghĩa đế quốc đương thời.

Trong những điều kiện và hoàn cảnh tương tự, Việt Nam Quốc

Dân Đảng được thành lập năm 1927 theo mô hình của Cách mạng Trung Hoa. Được sự tham gia đông đảo của các tầng lớp thanh niên, trí thức, viên chức, thân hào nhân sĩ, thương gia, tư sản,... nhưng bị giới hạn bởi một tầng lớp tuổi trẻ bồng bột, thiếu kiên nhẫn, thiếu thời gian để soạn thảo một đường lối xây dựng và một chương trình tranh đấu lâu dài. Tâm lý chung là nôn nóng bộc lộ lòng yêu nước bằng những hành động cụ thể. Cuộc khởi nghĩa ngày 10/2/1930 ở Yên Bái, tuy nói lên sự nhiệt tình của một thế hệ, đã hoàn toàn thất bại vì thiếu tổ chức và sửa soạn dư luận. Nguyễn Thái Học và phần đông các đồng chí đều bị hành quyết. Các cơ cấu tổ chức trong nước đều tan vỡ và những người lãnh đạo khác đều bị truy nã đến tận biên giới Trung Hoa. Sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái đã có một hậu quả làm tê liệt các hoạt động của các phong trào tranh đấu thuộc khuynh hướng quốc gia trong hai thập niên 1930, 1940. Hầu như tất cả mọi khuynh hướng quốc gia đều đi vào các hình thức tranh đấu bí mật để bảo toàn cơ sở nhưng cũng vì vậy mà đã không phát triển được, xa dần với môi trường tranh đấu quần chúng. Trong khi đó, ngay từ sau các biến cố Xô Viết Nghệ Tĩnh, 9/1930, Đảng Cộng sản đã dần dần xây dựng lại cơ sở trong vòng bí mật và lợi dụng các hình thức khác, ngay từ 1936, vừa công khai vừa bán công khai và thâm nhập vào hàng ngũ của người quốc gia.

Sự xuất hiện của chế độ cộng sản đầu tiên trên thế giới đã có tác động lớn trên diễn biến của lịch sử dân tộc. Đối với những người cộng sản Việt Nam đầu tiên, Đệ Tam Quốc Tế là một mẫu mực tranh đấu hữu hiệu vì đã thành công trên một quy mô rộng lớn. Với thành trì vững chắc đã được thiết lập ở Nga, Đệ Tam Quốc Tế cho phép họ thành lập những cơ sở vật chất vững chắc, một hệ thống tổ chức có chỗ dựa quy mô quốc tế, có khoa học, có kiểm soát chặt chẽ ở mọi cấp bậc để có thể tồn tại và tranh đấu lâu dài. Chỉ còn một nghi vấn mà ta không thể không đặt lại. Với sự hiện diện trên lãnh thổ của Liên Bang Xô Viết từ những năm đầu của thập niên 1920 và với tư cách là thành viên trong ban lãnh đạo Cộng sản Quốc tế, những người cộng sản Việt Nam đầu tiên chắc chắn đã không thể không chứng kiến và chấp nhận các tội ác của Stalin để xây dựng quyền lực tuyệt đối của họ sau này trên dân tộc. Ngay từ lúc được thành lập, Đảng Cộng sản đã được định hướng bằng một đường lối cực tả, lấy đấu tranh giai cấp làm tiền đề và mục tiêu để tranh chấp quyền lực, giành độc quyền lãnh đạo. Đối với Đảng Cộng sản, cuộc tranh chấp Quốc-Cộng đã khởi đầu từ các năm đầu khi Đảng Cộng sản được thành lập năm 1930 và điều này đã không được các khuynh hướng yêu nước

đương thời đánh giá đúng mức. Phương pháp cố hữu của Đảng cộng sản luôn luôn là những chiêu bài và khẩu hiệu bên ngoài, che dấu các mục tiêu và bộ mặt thật của mình. Cho đến các năm đầu của thập niên 1950, Đảng Cộng sản đã gần như thành công trong ý đồ lũng đoạn, khống chế và tàn sát các phong trào yêu nước với các Mặt Trận Dân Chủ, Mặt Trận Việt Minh, Mặt Trận Liên Việt,... làm tê liệt hàng ngũ của những người quốc gia.

Sau hiệp định Genève, 1954, những người quốc gia đã bỏ lỡ một cơ hội xây dựng miền Nam thành một thành trì đấu tranh cho tự do dân chủ, làm căn bản cho công cuộc xây dựng và thống nhất đất nước trong những điều kiện thuận lợi. Tuy đặt nền móng trên các nguyên tắc tự do dân chủ nhưng các chính quyền quốc gia liên tiếp được xây dựng ở miền Nam đã mau chóng trở thành các chế độ độc tài cá nhân bất lực với những chiêu bài chống Cộng cực đoan, không mục tiêu xây dựng cụ thể, hoàn toàn phụ thuộc vào ngoại viện, lũng đoạn và đánh lạc hướng các chi viện của thế giới tự do muốn xây dựng miền Nam thành một nước có dân chủ.

Với chiến thắng 1975, Đảng Cộng sản cũng đã bỏ lỡ một cơ hội lịch sử vì đã không lợi dụng được các dư luận thuận lợi ở trong cũng như ở ngoài nước do các thành công mà họ đã đạt được khi kết thúc chiến tranh. Đại Hội IV của Đảng, 1976, đã vội vã quyết định loại trừ mọi mầm mống chống đối Đảng đang nảy nở trong Mặt Trận Giải Phóng, chà đạp lên các quyền căn bản của con người, biến Việt Nam thành một lãnh thổ thử thách hận thù, đấu tranh giai cấp thay vì thực hiện hòa giải hòa hợp dân tộc để xây dựng đất nước. Nếu trước đây Đảng Cộng sản đã dùng các chiêu bài yêu nước và thống nhất để đánh lừa và lôi cuốn được dư luận thì ngay từ sau 1975, chế độ cộng sản đã hoàn toàn trở thành một guồng máy khép kín, cô lập đối với mọi tầng lớp dân tộc và chỉ còn là một bộ máy đàn áp khổng lồ. Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành một tập đoàn giáo điều cực đoan phản động nhất trong lịch sử hiện đại. Trong vòng vài năm ở cuối thập niên 1970, Đảng Cộng sản đã đưa dân tộc vào hai cuộc chiến tranh tàn khốc với Cam Bốt và Trung Hoa.

2. Việt Nam và tiến trình dân chủ đa nguyên

Lịch sử Việt Nam đã không ngừng bước trước sự chuyên chế của một tập đoàn cũng như trước bạo lực. Chiến thắng 1975, tuy cho phép Đảng dùng bạo lực duy trì quyền lực của mình, nhưng đã không cho phép Đảng tranh thủ được lòng tin của nhân dân, để có thể ổn định chính trị cần thiết cho mọi công cuộc xây dựng đất nước. Áo tưởng cực đoan, thiển cận, bạo lực, áp bức, bất lực, đặc quyền đặc lợi, gian dối, hủ hóa... là những hình ảnh và mầm mống thất bại do chính Đảng dung túng trong guồng máy tổ chức của mình để bảo vệ hệ thống quyền lực tuyệt đối. Cho đến nay, các trào lưu tranh đấu đã phát triển mau chóng và với các quy mô rộng lớn để cho ta có thể làm các phân tích và tổng hợp toàn diện. Các biến chuyển của thời cuộc và lịch sử trong thời gian qua đã không khỏi làm cho mọi người lấy lại được niềm tin và lạc quan. Đại hội V, 1982, đã phản ánh một tình trạng dao động tột độ trong nội bộ trước các thất bại trong mọi lãnh vực và các phản ứng của dư luận chống đối lại chế độ.

Đại hội VI, 1986, đã có một điểm tích cực là phơi bày trước dư luận tình trạng khủng hoảng của Đảng và thú nhận các sai lầm cơ bản về lý thuyết cũng như về đường lối của chủ nghĩa cộng sản

nhưng đã không mang lại các thay đổi cơ bản trong chế độ vì gặp phải sức đề kháng mạnh mẽ của một tầng lớp thiểu số ở trên cao của bộ máy thống trị không chịu từ bỏ các đặc quyền đã chiếm đoạt được. Các khẩu hiệu đổi mới đưa ra trong Đại hội VI tuy đã trở thành những bánh vẽ nhưng đã cho phép bùng nổ công khai các trào lưu đòi hỏi tự do dân chủ ngay trong nội bộ Đảng, phá vỡ từng mảnh thành trì của chế độ. Các đòi hỏi dân chủ còn được khích lệ hơn nữa với các biến cố ở Đông Âu và trước sự tan rã của hệ thống cộng sản quốc tế. Lợi dụng các khẩu hiệu mới, các giới trí thức và văn nghệ sĩ đã công khai phát biểu các vấn đề chủ yếu của dân chủ đa nguyên, đòi hỏi nới lỏng sự khống chế của Đảng lên trên xã hội và tôn trọng các quyền tự do căn bản nhân quyền và dân quyền. Các vụ án xét xử Tu sĩ Tuệ Sĩ, Trí Siêu hay các phong trào Mặt trận vì Trung lập và Hạnh phúc, Mặt trận Dân tộc phục quốc, Cao Trào Nhân Bản hay giải tán các Đảng bù nhìn Dân chủ và Xã hội cũng nói lên sự bối rối của Đảng trước sự chống đối của dân tộc đối với uy quyền của Đảng. Các chống đối ngấm ngầm trong nội bộ Đảng cũng không ngừng được phát hiện qua việc giải ngũ cưỡng bức của trên 2000 sĩ quan cấp Tá và cấp Tướng trong năm 1990, việc bắt giữ hàng ngàn người bị tình nghi có thái độ bất bình trong đó có nhiều nhân sĩ của chế độ hoặc đã từng có cảm tình với chế độ như Nguyễn Hộ, Huỳnh Tấn Mẫm, Linh mục Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Dương Thu Hương...

Song song với các biến chuyển ở trong nước, các lực lượng tranh đấu cho tự do dân chủ trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại cũng đang dần dần được tổ chức lại trên những quy mô rộng lớn và với các mục tiêu ngày càng rõ rệt. Trong nhiều năm qua, cộng đồng đã gặp nhiều trở ngại vì đã không xác định được một mục tiêu thỏa đáng để đi đến các kết hợp có hệ thống, tinh thần chống cộng cực đoan đã làm tê liệt cộng đồng. Nhưng từ sau các phong trào đòi hỏi dân chủ trong nước và nhất là sau các biến động tại Liên Xô và Đông Âu, Dân chủ đang là đề tài tranh luận sôi nổi và làm đối tượng cho sự kết hợp mới trong cộng đồng khắp nơi trên thế giới. Ngay trong cả những nhóm chống cộng triệt để, sự chấp nhận các thực thể cộng sản trong một thể chế tương lai ở Việt Nam không còn là một tranh luận gay gắt một khi Đảng Cộng sản chịu từ bỏ vai trò độc quyền để chuyển qua một thể chế dân chủ thực sự. Các tranh luận trên đề tài Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc chỉ là các tranh luận bề ngoài không thực chất trên từ ngữ. Các trào lưu trên thế giới cũng đã làm sáng tỏ con đường tranh đấu chính trị ôn hòa để tránh cho dân tộc những cảnh tang tóc và tàn phá liên tục, nhất là khi con đường này đã chứng tỏ được hiệu lực cụ thể qua các biến cố ở Đông Âu. Dân chủ đã có thể xem như là mục tiêu trực tiếp duy nhất của mọi khuynh hướng đấu tranh hiện tại trong khi tinh thần Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc và các phương pháp đấu tranh ôn hòa đang tạo cho cộng đồng một lập trường và một đường lối đấu tranh hữu hiệu và phù hợp với hoàn cảnh mới. Ngay trong giới trẻ sống tại các quốc gia Đông Âu, xuất phát từ trong lòng của chế độ, từ các thành phần ưu đãi của chế độ, các đấu tranh đòi hỏi đổi mới thật sự để xây dựng một thể chế tự do dân chủ cũng đã và đang được tổ chức một cách lành mạnh và có hệ thống. Từ hai năm qua, các tiếng nói chân chính của tự do dân chủ đang được phát biểu qua nhiều diễn đàn như các báo Diễn Đàn Praha, Tia Sáng, Cánh én... ở Đông Đức, Tiệp khắc,... Chắc chắn các phong trào này đang là mối lo ngại trực tiếp cho chế độ.

Quá trình chuẩn bị Đại hội VII cũng nói lên thực trạng bi đát hiện nay của Đảng Cộng sản. Được dự liệu vào năm 1990 và chuẩn bị từ trên ba năm, Đại hội đã được hoãn lại nhiều lần vì bế tắc trên vấn đề căn bản về sự độc quyền của Đảng Cộng sản trong một nước Việt Nam tương lai. Xuất phát từ sự suy giảm uy quyền và sự mất kiểm soát trên các chính quyền địa phương vì các thất bại liên tiếp, các khẩu hiệu đổi mới nêu ra trong Đại hội VI chỉ nhằm một mục tiêu phục hồi uy tín của Đảng qua các biện pháp nói lòng sự kiểm soát trong các cơ cấu kinh tế. Nhưng khi đi vào các thảo luận lý thuyết cũng như khi đi vào áp dụng thực tiễn người ta đã nhận ra một số chân lý. Không thể xây dựng kinh tế mà không có tự do lựa chọn các hướng phát triển và tổ chức xã hội. Không thể xây dựng kinh tế trong khung cảnh kìm kẹp chính trị. Không thể thay đổi hệ thống chính quyền mà vẫn giữ nguyên những con người lãnh đạo đã lỗi thời và thoái hóa. Không thể phát triển và xây dựng mà vẫn từ chối các trào lưu tiến hóa đang diễn ra khắp nơi trên thế giới. Các thảo luận đã mau chóng chuyển hướng thành các đòi hỏi tự do dân chủ, thay đổi bản chất của chế độ, thay đổi thể chế chính trị và gặp phải sức đề kháng của tập đoàn lãnh đạo trên cao của hệ thống quyền lực, làm bế tắc các thảo luận sửa soạn Đại Hội VII. Để che dấu sự phân hóa này, các văn kiện sửa soạn cho Đại hội đã được gấp rút phổ biến trong những giờ phút cuối trên các lập trường cũ. Nhưng các phản đối đã xuất hiện mạnh mẽ ngay trong nội bộ Đảng. Bốn thí điểm kiểu mẫu cấp quận (hai tại miền Bắc và hai tại miền Nam) thảo luận các văn kiện này đã bác bỏ toàn bộ các đường lối đưa ra vì không giải quyết được một vấn đề nào đang đặt ra trên thực tế. Trong các góp ý của các nhân sĩ của chế độ, Nguyễn Khắc Viện đòi hỏi chấm dứt sự khống chế của Đảng lên các cơ cấu chính quyền, chấm dứt tình trạng Đảng cai trị ở mọi cấp như là các lãnh chúa. Bùi Tín đòi hỏi thực hiện dân chủ và Hòa giải Hòa hợp Dân tộc. Hoàng Minh Chính bác bỏ hoàn toàn đường lối tranh đấu giai cấp giáo điều, gác bỏ chiêu bài xây dựng xã hội chủ nghĩa tùy tiện, đòi thực hiện cách mạng tư sản dân quyền. Phan Đình Diệu công bố bản kiến nghị kêu gọi thực hiện một nền kinh tế thị trường, một thể chế dân chủ có khả năng thực hiện đoàn kết dân tộc.

3. Việt Nam trong bối cảnh Hậu Cộng sản

Hệ thống Cộng sản quốc tế đã được xây dựng xung quanh một trung tâm điểm là Liên bang Xô Viết. Sự sụp đổ của đế quốc Liên Xô đã làm mất nơi xuất phát và chỗ dựa căn bản của tất cả các chế độ Cộng sản còn lại trên thế giới. Sự tiêu vong của các chế độ này chỉ còn là một vấn đề của thời gian. Thế giới thật sự đã và đang đi vào giai đoạn Hậu Cộng sản.

Trên thực tế, thời kỳ Hậu Cộng sản ở Việt Nam đã có thể xem như bắt đầu sau Đại Hội VI, 1986, khi bùng nổ công khai các tranh chấp nội bộ ở các cơ cấu tổ chức tối cao của Đảng, khi Đảng Cộng sản chấp nhận các sai lầm trong quá khứ về các đường lối xây dựng "trung ương tập quyền" và khi hầu như không còn ai trong Đảng tin tưởng vào lý thuyết Cộng sản. Nếu trước kia đã có những phần tử lý tưởng và những phần tử giáo điều cực đoan trong Đảng Cộng sản Việt Nam thì Đại Hội VI đã hoàn toàn biến đổi thực chất của chế độ, đi từ một tập đoàn độc quyền, nhân danh một lý tưởng (nếu có) thành một chế độ độc quyền bảo vệ các đặc quyền của một thiểu số như mọi chế độ độc tài bình thường.

Không tìm ra được những biện pháp để vừa đổi mới vừa tồn tại, tập đoàn lãnh đạo Đảng đã bị bắt buộc phải xác định lại sự trung thành với lý tưởng Cộng sản, lấy đó làm biện minh cho sự tồn tại của chế độ. Lý tưởng và Chủ nghĩa Cộng sản giờ đây cũng chỉ còn là những khẩu hiệu trống rỗng, gian dối cũng như các khẩu hiệu khác mà Đảng đã dùng trong các thời kỳ trước đây để đánh lừa dư luận trong những giai đoạn nhất định. Đại Hội VI đã không phải là thời điểm trong đó những người mang danh là Cộng sản thật sự rút ra được những bài học cụ thể để sửa chữa những sai lầm trong quá khứ mà chỉ là một thời điểm công khai hóa sự phân hóa trầm trọng trong hệ thống quyền lực, sự tan rã của một chế độ đã hoàn toàn cô lập đối với dân tộc và với thế giới hiện tại.

Trong các thay đổi cơ bản mà ta có thể nhận xét hiện nay, sự tan rã của hệ thống chính quyền Trung ương là một điều quan trọng nhất. Từ sau chiến thắng 1975, hệ thống quyền lực được xây dựng xung quanh Trung ương Đảng, tác động trực tiếp về đường lối xây dựng trên các đơn vị căn bản là các chi bộ Đảng ở các Tỉnh, các Thành phố lớn và ở các Bộ trong Chính phủ. Các đơn vị này ảnh hưởng và thay đổi các thành phần ở Trung ương Đảng qua các Đại Hội định kỳ ngũ niên. Trên thực tế, toàn thể các Bộ trong Chính phủ đều nằm dưới sự điều hành trực tiếp của Trung Ương nên chỉ có các chi bộ ở các địa phương là ảnh hưởng trực tiếp lên hệ thống quyền lực tối cao. Sau Đại Hội VI, Trung Ương Đảng mất hết phương tiện kiểm soát trên các địa phương, nhất là từ khi áp dụng các nguyên tắc "Tự quản Xã hội Chủ nghĩa" vì không còn các phương tiện vật chất để bao biện và làm áp lực như trước. Các chi bộ Đảng địa phương trở thành các đơn vị tự chủ, thi hành các biện pháp trái ngược và chống đối lẫn nhau trên các lãnh thổ của mình để củng cố và cứu vãn vị trí của họ, làm tăng hơn nữa các hiềm khích đã sẵn có. Ngày nay, Trung Ương Đảng chỉ còn là một cái vỏ trống rỗng, làm bình phong cho các địa phương. Các Thành ủy và Tỉnh ủy thực sự đã trở thành những lãnh chúa, hành động như những sứ quân chống đối lẫn nhau để tranh giành ảnh hưởng. Một trong những thảm họa này đã thể hiện rõ rệt qua nạn đói trong các năm 1988-1989. Hàng triệu người lâm vào nạn đói trầm trọng ở miền Bắc không phải vì thiếu lúa gạo hay các phương tiện chuyên chở mà chỉ vì chính quyền Trung ương đã không còn thẩm quyền và ảnh hưởng để bắt buộc các sứ quân Miền Nam cứu đói. Lúa gạo dư thừa ở Miền Nam lại dùng để nuôi gia súc và xuất cảng nhưng không được chuyên chở để cứu đói vì các tỉnh miền Bắc không có khả năng ngoại tệ hay hàng hóa để trao đổi. Lãnh thổ các tỉnh đều được xem như là sở hữu của các chính quyền địa phương, hàng hóa chuyên chở không còn được bảo đảm và có thể bị các tỉnh trung gian trung dụng và tịch thu tùy theo nhu cầu địa phương. (Xem Thông Luận số 9, 1988, **Chuyên chính vô sản hay Vô sản chuyên chính**, một phân tích tổng quát về tình trạng Sứ quân hiện nay ở Việt Nam).

Hiện tại không có một quy luật nào được tôn trọng để điều hợp các xây dựng kinh tế trên quy mô chung cho cả nước. Ngược lại, Việt Nam hầu như được cai trị như là một tập hợp trên 50 lãnh thổ độc lập với nhau, với 50 sứ quân Tỉnh Ủy và Thành Ủy kiểm soát chặt chẽ các bộ máy chính quyền địa phương, từ lãnh vực an ninh cho đến sản xuất và ngoại thương. Mất hết ngoại viện, chính quyền Trung ương chỉ còn là một hình thức sống nhờ vào sự chi viện của các sứ quân nhưng không có đủ ngân sách để thi hành các kế hoạch xây dựng chung. Mọi năng lực của chế độ đều dồn

vào việc duy trì một bộ máy đàn áp khổng lồ, cắt giảm gần như toàn bộ các ngân sách phục vụ cho cải tiến dân sinh như y tế và giáo dục. Các chương trình kêu gọi đầu tư đều thất bại, không một kế hoạch nào thật sự đi vào giai đoạn thực hiện. Một số các xí nghiệp ngoại quốc đã đến Việt Nam nhưng họ chỉ đến để giữ chỗ tạm thời trong khi chờ đợi thay đổi thể chế. Họ không thể nào mạo hiểm đầu tư trong tình trạng chính trị bấp bênh hiện tại, dưới một thể chế độc quyền, chà đạp nhân quyền, đã mất hết lòng tin của người dân, đã xé bỏ mọi hiệp ước ký kết trong quá khứ và không bao giờ tôn trọng các luật lệ quốc tế hiện hành. Chế độ Cộng sản Việt Nam thật sự đã phá sản. Hầu hết các xí nghiệp đều tê liệt, chỉ có nông nghiệp là ngành duy nhất sản xuất cầm chừng. Cùng với các xí nghiệp, tất cả các cơ quan hành chính khác đều chuyển qua các hoạt động bất hợp pháp trao đổi hàng hóa ngoại quốc lậu thuế và tranh chấp lẫn nhau để tồn tại.

Để ngăn ngừa mầm mống chống đối, Đảng Cộng sản đang áp dụng khắp nơi chính sách bành trướng văn hóa đồi trụy. Sau khi đã khuyến khích phá vỡ các nền tảng văn hóa cổ truyền, các giá trị tôn giáo, gia đình trong các thập niên qua, đưa biện pháp đấu tố đến tận ngưỡng cửa của từng gia đình, chính quyền đang cố vờ và cho phép thành lập khắp nơi những tổ chức mãi dâm trên quy mô rộng lớn để kinh tài cũng như để đầu độc các thế hệ trẻ đi vào các nếp sống trụy lạc, quên đi các bất mãn đối với chế độ và chấp nhận uy quyền tuyệt đối của Đảng. Nhiều cơ sở của các trường học, cơ quan hành chính, xí nghiệp đã biến thành lầu, khách sạn phục vụ cho nhu cầu mới của chế độ. Trong những giờ phút cuối cùng, Đảng Cộng sản Việt Nam đang bước sâu hơn nữa trên con đường phản dân tộc, không ngần ngại mưu cầu một chỗ dựa mới ở ngoài dân tộc, tìm kiếm một sự bảo trợ của một thế lực ngoại bang tồi tệ nhất mà chính họ trước đây đã công khai nhục mạ như là kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Sự cấu kết hiện tại với chế độ Cộng sản Trung Hoa chắc chắn đã gây cho Đảng Cộng sản Việt Nam những khó khăn mới trước các yêu sách về biên giới và trước các đòi hỏi thanh trừng các phần tử bất lợi đối với Trung Quốc. Đại Hội VII, diễn ra trong một bầu không khí căng thẳng trong tháng 6/1991 vừa qua, trong sự chống đối của đảng viên ở hạ tầng cơ sở, đã xác nhận, một lần nữa, bản chất phản động của tập đoàn Cộng sản Việt Nam. Trong sự phân hóa tột bực, với các biện pháp thanh trừng các phần tử chống đối và thỏa mãn các yêu sách của Đảng Cộng sản Trung Hoa, với việc xác nhận vai trò độc tôn của Đảng và với sự trung thành đối với một chủ nghĩa thoái hóa đã thất bại trên toàn thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam đang làm những thách đố trắng trợn nhất đối với Dân tộc và Lịch sử.

4. Con đường tất yếu đi đến dân chủ đa nguyên

Tổng kết các diễn biến từ đầu thế kỷ đến nay, từ khi có cơ hội giao tiếp với nền văn minh Tây phương, dân tộc Việt Nam đã không ngừng tranh đấu cho sự sống còn của mình. Trong quá trình học hỏi các kinh nghiệm của nhân loại, dân tộc đã không tránh khỏi các bài học bi đát. Ba nét đặc trưng có thể rút ra từ thời kỳ này.

Trước tiên là sự biến thể về bản chất của cuộc tranh đấu giành độc lập đã phân tán lực lượng dân tộc và nhất là tạo ra những hố sâu chia rẽ, mà hậu quả vẫn còn tồn tại trầm trọng cho đến ngày

nay. Sự biến thể này xuất phát từ sự thâm nhập nông nổi một lý thuyết cực đoan về đấu tranh giai cấp, một quan niệm phản động về chiếm đoạt quyền lực trong xã hội, một sự phân tích gượng ép về các lực lượng sản xuất trong nước để tự đặt mình trong khuôn khổ hữu hiệu của Cộng sản quốc tế. Phải chờ đến khi bắt đầu cuộc chiến tranh lạnh, thì các lực lượng Quốc gia mới được hình thành, trong một tình trạng chia rẽ và bất lực chung, xây dựng trên các giá trị về Tự do Dân chủ và biển Việt Nam thành nơi tranh chấp ý thức hệ giữa hai quan niệm đối nghịch nhau. Tuy có lúc lịch sử gần như phải ngừng lại để nhường bước trước bạo lực nhưng chân lý vẫn luôn luôn tồn tại và đang làm những bước tiến quyết định, không phải bằng bạo lực mà bằng các nhận thức thực tiễn, tôn trọng các giá trị cơ bản của con người và dựa trên các hợp tác và đối thoại hòa bình giữa các tầng lớp. Các chuyển biến hiện tại chứng tỏ rằng Dân tộc đã không đứng ngoài các trào lưu tiến hóa chung của thế giới và đang trên bước đường thực hiện một nền Dân chủ đa nguyên.

Nét đặc trưng thứ hai mà ta có thể rút ra là tinh thần tranh đấu cực đoan đã lần lượt xuất hiện trong cuộc tranh chấp Quốc-Cộng làm sai lạc mục tiêu chủ yếu là xây dựng đất nước trong lợi ích chung. Dầu ở vị trí nào đi nữa, ở bên này hay bên kia của chiến tuyến Quốc-Cộng, các tinh thần tranh đấu cực đoan đều dẫn tới cảnh đổ vỡ tương tàn và làm lãng hận thù trong dân tộc. Với trí nhớ và lịch sử, không những đó là những vấn đề của quá khứ và hiện tại mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến tương lai, nếu đất nước này không tạo ra được các điều kiện để lật qua trang sử bi đát hiện tại. Trong chiều hướng chuyển biến mới của đất nước và bối cảnh hiện tại của lịch sử nhân loại, con đường đấu tranh bằng phương pháp ôn hòa chắc chắn là con đường hữu hiệu nhất và tránh cho dân tộc một cuộc nội chiến tàn khốc. Để tạo điều kiện thúc đẩy mau chóng sự phân hóa của chế độ hiện tại và tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng sau này, những người tranh đấu cho Tự do Dân chủ phải sẵn sàng chấp nhận một thử thách khó khăn mới, tự chiến thắng các hận thù đã chứa chất trong lòng mình từ bao thế hệ để thực hiện Hòa giải và Hòa hợp thật sự trong Dân tộc, để cho hàng triệu người bị liên lụy với Đảng Cộng sản có cơ hội nhận thức được các sai lầm của mình trong quá khứ, yên tâm tìm được chỗ đứng bình thường của mình trong một chế độ Tự do Dân chủ, dứt khoát với chế độ hiện tại.

Nhận xét căn bản thứ ba mà ta có thể rút ra từ cuộc tranh chấp Quốc-Cộng là sự thất bại hoàn toàn của các hình thức độc quyền. Độc quyền cá nhân hay độc quyền nhân danh một lý tưởng, trên danh nghĩa tuy khác nhau nhưng trên thực tế vẫn luôn luôn chỉ phục vụ cho một thiểu số cầm quyền. Đảng Cộng Sản Việt Nam ngay cả khi nắm trọn quyền lực tuyệt đối trong tay, cũng đã tỏ ra bất lực trong mọi lãnh vực vì sự độc quyền đã phá vỡ đồng thuận dân tộc. Khi đã mất hết lòng tin của nhân dân, mất đồng thuận nội bộ, mất cả lòng tin vào lý tưởng của mình và đã mất hết các chỗ dựa quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ còn tượng trưng cho một thực thể phản động. Con đường duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là từ bỏ độc quyền để chấm dứt một giai đoạn bế tắc của lịch sử. Chỉ có các điều kiện này thì Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc mới có thể thực hiện được và dân tộc mới có thể ra khỏi bế tắc.

Tôn Thất Long

Dân chủ không phải chỉ là bầu cử: đoạn đầu của bài học dân chủ hóa Algeria

Trần Thanh Hiệp

"Summum jus, summa injuria"
(*luật cực đoan là một bất công cực độ*)
Cicéron

Cuộc bầu cử ngày 26 tháng 12 vừa qua tại Algeria không là một tin thời sự tẻ nhạt hàng ngày. Nó vượt trội hơn các tin khác và gây được sự chú ý vì hai lẽ. Nó đánh dấu sự lựa chọn tiến bộ của một nước đã quyết định từ bỏ một cách ôn hoà con đường độc đảng để đặt mình vào quỹ đạo đa nguyên. Nhưng cuộc bầu cử lại mở đường cho một lực lượng chính trị nhất nguyên khác, đầy màu sắc trung cổ, lên cầm quyền. Mặt Trận Hồi Giáo Cứu Thế, FIS, mà mục tiêu tranh cử là "cộng hoà hồi giáo" đã chiếm ngay từ vòng đầu 188 trong số 231 ghế dân biểu được bầu và trên đà này chắc chắn ở vòng sau sẽ nắm đa số chẳng những quá nửa mà còn tới hai phần ba quốc hội mới để có thể toàn quyền theo ý mình sửa đổi hiến pháp đương hành. Do đó, tiến trình bầu cử hai vòng đã bị chặn lại sau vòng đầu và một cuộc khủng hoảng chính trị đã diễn ra trên đất Algeria: Tổng thống Chadli Bendjedid, hành sử những quyền hiến định ông có, đã giải tán quốc hội đương nhiệm và sau đó ông từ nhiệm (tự ý hay bị ép buộc?), trao quyền lại cho Hội đồng Bảo Hiến. Hội đồng này cấp tốc thành lập một Ủy Ban Nhà Nước Tối Cao để cầm quyền thế vào chỗ trống Chadli Bendjedid.

Nhiều biện pháp quân sự, pháp lý, chính trị đã được thi hành mau lẹ để kèm giữ cuộc khủng hoảng không cho nó trở thành rối loạn. Nhưng trong tương lai nó vẫn có thể đưa tới nội chiến thay vì dân chủ đa nguyên, nếu các lực lượng chính trị Algeria thiếu bản lĩnh dân chủ.

Algeria là một cựu thuộc địa, giống như nhiều nước khác ở châu Á, châu Phi, đã giành lại được độc lập, tuy hơi muộn, sau đệ nhị thế chiến. Về nhiều mặt chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế, nó có thể coi như đứa em sinh đôi của Việt Nam. Nhưng may mắn hơn, đúng ra già dặn hơn Việt

Nam, Algeria không bị nội chiến trường kỳ tàn phá. Vì vậy từ mấy kỷ mười năm vừa qua, nó đã bỏ xa Việt Nam trên diện ngoại giao cũng như trên diện phát triển kinh tế với lợi tức trung bình hơn 2000 đô la mỗi đầu người. Mặc dầu vậy, do nơi cũng chọn con đường xã hội chủ nghĩa như Việt Nam, Algeria dần dà cũng lại tuột dốc và cũng có cơ bị phá sản toàn bộ như người anh tinh thần Việt Nam của nó. Duy có một khác biệt đáng kể là Algeria đã sớm giác ngộ và dám thức tỉnh sớm hơn Việt Nam để bắt đầu sớm hơn tiến trình dân chủ hóa bằng đấu tranh theo phương thức bất bạo động. Do đó, đã có cuộc bầu cử ngày 26 tháng 12.

Những trắc trở mà Algeria hiện đang gặp trong cuộc hành trình đi tới dân chủ là một đề tài nghiên cứu hấp dẫn cho nhiều bộ môn của khoa học nhân văn đồng thời là một bài học quý giá, một bài toán nhức đầu nhưng lý thú chưa tìm đủ giải đáp cho những người làm chính trị ở những nước cùng cảnh ngộ như Algeria.

Kiến thức nhân loại những năm 2000 nhờ tiền lệ Algeria sẽ giàu thêm nhiều hiểu biết có phẩm khoa học về cách dân chủ hóa những nước chậm tiến đã sống lâu đời dưới chế độ chuyên chế. Những hình thức sinh hoạt dân chủ cơ bản như tranh cử tự do, bầu cử tự do v.v... đương nhiên không thể thiếu. Nhưng dân chủ không phải chỉ có vậy mà còn có nhiều đòi hỏi khác như ý thức dân chủ, qui tắc sinh hoạt dân chủ, định chế dân chủ, kinh tế dân chủ hay, nói tóm lại, "đức dân chủ" để tìm được đồng thuận dân chủ một cách bình thường. Đó là những thứ mà Algeria còn thiếu và đang gắng sức kịp thời tạo ra để tự chữa lành cơn bệnh khủng hoảng. Chưa thể đoán trước một cách chắc chắn rằng Algeria sẽ thoát hiểm như thế nào và với giá nào. Tạm thời chỉ có thể ghi nhận là Algeria đã sáng suốt biết dừng

lại đúng lúc trước những sai lầm mới.

Một trong những sai lầm chí tử đó là sự đột nhập ò ạt vào chính trường của Mặt Trận FIS với một ý hệ nhất nguyên mà sự thể hiện về mặt chính trị sẽ không thể là gì khác hơn một chế độ chuyên chế ngột ngạt có thể còn hơn (tiền lệ Ba Tu) chế độ chuyên chế do Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc FLN đã áp đặt trên Algeria 30 năm qua và đã bị nhân dân Algeria chối bỏ. Tuy Mặt Trận FIS biết khai thác sự bất mãn sâu rộng của lớp người nghèo túng, mù chữ, chán ghét chế độ cũ, biết dùng cuộc bầu cử ngày 26 tháng 12 để nhân danh những người chính thể (intégristes) chủ trương qui y đạo thống (fondamentalisme) theo đường lối hợp pháp lấy hội giáo làm quốc giáo nhưng dự án chính trị xuất phát từ ý hệ đó mang trong bản thân nó những đặc tính dân túy, mị dân, ngu dân, phản dân chủ, phản tiến bộ, mượn thần quyền làm chỗ dựa chiếm lĩnh thế quyền và thao túng nhân quyền nên cuộc thắng cử vòng đầu của Mặt Trận FIS đã khiến cho dư luận quốc tế cũng như dư luận Algeria phải lo sợ. Như vậy, ngăn chặn ngay bước tiến của Mặt Trận này là việc làm có chính nghĩa. Vấn đề là làm vì ai, cho ai và làm như thế nào.

Về điểm này, cách trị bệnh khủng hoảng của những người quản lý cuộc chính lý ở Algeria xem ra có bản lĩnh, có đờm lược dám nhận trách nhiệm trước lịch sử. Là những người ngoài cuộc chúng ta không đủ yếu tố suy xét để kết luận rằng họ đã tìm được giải pháp tốt nhất hay chưa. Tuy nhiên, cách họ khắc phục những khó khăn đủ loại để ổn định tình thế mà không phải dùng tới bạo lực -ít ra trong lúc này- cho phép nhận định rằng họ là những người thầy thuốc có tay nghề. Tương lai sẽ cho biết là nhân sự chính trị của Algeria có đủ trưởng thành để thiết lập cho nước này một nền dân chủ "ở đây và ngay bây giờ" không?

Phía các con bệnh, những phản ứng cũng chùng mịch. Mặt Trận F.L.N, đảng cầm quyền với ba mươi năm chuyên chế tung hoành đã biết công khai chấp nhận sự thất bại của mình và chọn con đường đối lập thay vì bám lấy chính quyền bằng mọi giá. Mặt Trận FIS tuy hung hăng trong lời nói với những luận điệu khuynh đảo, đã tỏ ra rất ôn hoà trong hành động. Lời kêu gọi "thánh chiến" chỉ còn có giá trị tượng trưng bên cạnh những khẩu hiệu tranh đấu hàng đầu và hàng ngày "bình tĩnh để tuyệt đối tránh khiêu khích". Như vậy có nghĩa là sẽ không có thánh chiến, ít ra trong hiện tình. Các lực lượng tranh đấu dân chủ theo tác phong tây phương với vai trò hàng đầu của Mặt Trận Các Lực Lượng Xã Hội FFS muốn làm trọng tài nhưng không đủ sức mạnh chính trị. Quân đội không lợi dụng cơ hội để

trực tiếp cầm quyền, chỉ cương quyết hỗ trợ Ủy Ban Nhà Nước Tối Cao đánh bại ý đồ của Mặt Trận FIS muốn biến Algeria thành một cộng hòa hội giáo. Lần mức tự chế này rất dễ vượt qua nhất là với quân đội những nước chưa có truyền thống dân chủ, còn thiếu định chế dân chủ. Điều đáng quan ngại là nếu quyền hành được đặt vào tay quân đội bất kỳ dưới hình thức nào thì Algeria chắc còn phải trải qua nhiều ngày đen tối. Quân đội Algeria đang nằm trong tay chia khóa của bài toán Algeria. Vũ lực không đi đôi được với công lý sẽ trở thành bạo lực. Thậm chí Thiên An Môn đã làm rỡ thêm trong trí nhớ tập thể của nhân loại tư duy của Pascal: "không làm được cho công lý là sức mạnh, người ta đã làm cho sức mạnh là công lý" (ne pouvant faire que ce qui est juste fût fort, on a fait de ce qui est fort fût juste).

Cho đến nay, tình hình Algeria vẫn còn ở trong vòng kiểm soát của Ủy Ban Nhà Nước Tối Cao và tất cả mọi phe đang tranh chấp đều tỏ ra biết tự chế -cho đến bao giờ?- để tránh hành động vô trách nhiệm. Dĩ nhiên mọi bất đồng chính kiến vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng các đối đầu không thể tránh có lẽ sẽ chỉ diễn ra tới mức độ căng thẳng tương đối vừa phải để còn có thể giải quyết được bằng luật pháp và thương lượng. Đó chính là động lực dân chủ để tạo một phong cảnh chính trị mới xây dựng chế độ mới cho Algeria.

Trong tương lai, tình hình này có thể sẽ diễn biến theo hai lô gích: hoặc nhất nguyên hoặc đa nguyên. "Summum jus, summa injuria" (luật cực đoan là một bất công cực độ) ý kiến này của nhà hùng biện la mã Cicéron phát biểu từ trước công nguyên vẫn còn đầy đủ giá trị thời sự trước tình hình Algeria hiện nay. Nếu phe này hoặc phe kia nhất quyết độc quyền chính trị thì cuộc leo thang bạo lực để chiếm độc quyền chính trị theo lô gích nhất nguyên tất sẽ phải đưa Algeria trở về vòng luẩn quẩn ban đầu, chênh vênh bên bờ vực thẳm vỡ nước.

Trận đánh dứt điểm đáng được chờ đợi ở Algeria sẽ không phải là một trận đánh chính trị đảng tranh, mị dân bừa bãi mà là trận đánh kinh tế, xã hội. Ai tạo được điều kiện thuận lợi để thực sự cải thiện được đời sống cho dân chúng Algeria trong tự do hòa bình, người đó sẽ nắm được chính thống xã định (légitimité sociologique) để làm lệch cán cân chính thống pháp định (légitimité juridique) đang chao đảo trong cuộc khủng hoảng hiện tại. Bài học dân chủ hóa "Algeria" chỉ mới bắt đầu và thời hạn ân huệ dành cho biến pháp hiện đang được những người chính lý thi hành sẽ rất ngắn.

Trần Thanh Hiệp

Gorbachev đi vào lịch sử

Khi nhìn lại thành tích chính trị của Gorbachev, một số người nhắc lại câu nói của ông: "Cuộc đời sẽ trừng phạt những ai chậm trễ", với ít nhiều mỉa mai. Gorbachev đã cố gắng loay hoay tìm đường cải tiến một chế độ không thể cải tiến được, đã cố gắng duy trì một Liên Bang Xô Viết không thể duy trì được. Nói chung, ông đã không theo kịp những diễn tiến lịch sử nên đã bị bắt buộc chấm dứt sự nghiệp chính trị của ông. Trong khi tuyên bố từ chức, tổng thống Liên Bang Xô Viết, Gorbachev, đã tự an ủi: "Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đời tôi". Thật ra ông đã không chu toàn được nhiệm vụ của ông nhưng ngược lại ông đã hoàn thành được một việc lớn lao hơn nhiều: Thay đổi lịch sử của nhân loại theo chiều hướng tốt. Gorbachev đã dọn đường cho thắng lợi của dân chủ và hòa bình. Ông có công đối với nhân loại, đối với các nước Đông Âu, đối với Liên Bang Xô Viết và đối với gần 20 triệu đảng viên đảng cộng sản Liên Xô. Ông có thể về hưu với một lương tâm yên ổn và với sự kính mến của nhiều người, trong đó có những nhà lãnh đạo của nhiều quốc gia lớn.

Khi được đưa lên cầm quyền vào năm 1985 với nhiệm vụ cứu vãn chế độ, Gorbachev đã phải nhận lãnh một di sản mục nát của gần 70 năm xã hội chủ nghĩa: dân Liên Xô làm không đủ ăn, kỹ thuật Liên Xô lạc hậu, tuổi trẻ Liên Xô nghiện rượu và lười biếng, Liên Xô có thể làm nổ tung trái đất nhiều lần nhưng quân đội Liên Xô đi giày không vớ, thiên đường cộng sản không còn hấp dẫn được các nước chậm tiến, ngành xuất khẩu cách mạng bị phá sản. Trong khi đó, Nhật Bản và các con rồng Châu Á đã làm những bước tiến khổng lồ về kinh tế và tổ chức xã hội, Trung Quốc cũng đã tìm cách cải tổ về kinh tế và đã gặt hái một vài kết quả khả quan. Siêu cường Liên Xô đang trở thành một nước chậm tiến, ngay cả theo tiêu chuẩn Châu Á. Đảng cộng sản Liên Xô tìm một người "trẻ", có khả năng để cứu vãn chế độ.

Gorbachev sinh ra và lớn lên trong chế độ cộng sản, đã khóc suốt mười hai ngày đêm khi Stalin chết. Ông đã leo hết các nấc thang quyền lực và đã lên đến tột đỉnh. Nhưng trước sự hấp hối của chế độ cộng sản, Gorbachev không có cách nào hơn là phải thay đổi cơ cấu tổ chức của chế độ. Thay đổi thế nào thì ông không biết, nhưng ông biết rất rõ là không thể tiếp tục đường lối cũ. Ông còn quá trẻ để có thể có được cái may mắn được chết sau vài năm cầm quyền như Andropov và Tchernenko.

Gorbachev đưa ra hai chính sách: công khai (Glasnost) và cải tổ cơ cấu (Perestroika). Trong những năm cố gắng để đổi mới, Gorbachev đã gặp phải những trở ngại lớn, ông đã bị chống đối từ nhiều phía, từ các cán bộ cao cấp của đảng cộng sản đến phần đông dân chúng vốn đã có bản chất ù lì và nghi ngờ. Các nước tư bản mặc dù rất tán thành đường lối của ông nhưng không ít chính khách nghi ngờ thiện chí hòa bình của ông, vì có nhiều lúc ông cứ loay hoay quẹo trái rồi quẹo phải thay vì tiến tới phía trước. Sự giúp đỡ của các nước tư bản rất hạn chế. Kinh tế mỗi ngày mỗi lụn bại và niềm tự hào về một cường quốc cũng không còn nữa, các nước xã hội chủ nghĩa dần dần tách rời khỏi quỹ đạo Liên Xô và ngay cả những nước cộng hòa thành viên của Liên Bang Xô Viết cũng lợi dụng chính sách cởi mở để đòi độc lập và

ly khai. Xã hội Liên Xô ngày càng suy sụp, dân chúng càng ngày càng thất vọng và chính Gorbachev cũng không biết tương lai của Perestroika sẽ đi về đâu. Nhưng ít ra ông biết chắc chắn một điều và ông lặp lại trong mọi hội nghị ban chấp hành trung ương đảng: "Trở lại con đường cũ là tự sát".

Sau 7 năm tranh đấu cho Glasnost và Perestroika, Gorbachev đã không giải quyết những vấn đề nhức nhối về chính trị và kinh tế, nhưng ông đã làm được một việc lớn lao, ông đã cố gắng chạy theo những bước tiến của lịch sử. Trong lúc nhân loại đặt những giá trị hòa bình, tự do, dân chủ lên hàng đầu thì ông đã cố gắng xóa bỏ bộ mặt hung bạo của đảng cộng sản Liên Xô và thay vào bằng một thái độ hiền hòa có thể chấp nhận được. Về đối ngoại, ông đã góp phần kiến tạo hòa bình thế giới: rút quân ra khỏi Afghanistan, làm áp lực buộc Hà Nội rút quân ra khỏi Campuchia, đã giúp các nước Đông Âu dân chủ hóa một cách êm thấm, giúp thế giới ngăn chặn ý đồ ngông cuồng của Saddam Hussein. Về đối nội, với chính sách công khai hóa và cải tổ cơ cấu, ông đã làm giảm bớt quyền lực của công an, quân đội, nới rộng tự do ngôn luận, thông tin, hội họp. Người dân có thể chống đối chính quyền mà không sợ bị bắt bỏ hay bị giam cầm như dưới thời Stalin hay các vị tiền nhiệm. Công an, cảnh sát không còn là những hung thần đối với người dân. Có lẽ nhờ vậy mà cuộc đảo chánh hụt hồi tháng 8-1991 trở thành một hài kịch và cũng nhờ vậy mà gần hai mươi triệu đảng viên cộng sản sau đó có thể sống bình thường như những người bình thường.

Sự chấm dứt một chế độ độc tài nào - trong quá khứ hay trong một vài nước chậm tiến còn lại - cũng đòi hỏi những giá rất đắt, có thể hàng triệu người thiệt mạng hay bị thương, nhiều gia đình tan nát và để lại những vết hằn khó tẩy xóa. Nhưng nhân loại đã tiến bộ và lịch sử chứng minh rằng những cuộc tranh chấp đổ máu đều có thể tránh được. Gorbachev đã sáng suốt, can đảm nhận lấy sự thất bại về mình để bánh xe lịch sử chuyển mình trong hòa bình, êm thấm. Các nước cộng hòa thành viên Liên Bang Xô Viết đang và sẽ còn gặp nhiều khó khăn để phục hồi kinh tế và tổ chức xã hội, nhưng họ đã thoát khỏi ngõ bí của chủ nghĩa xã hội và cũng đã tránh được những cuộc nội chiến mà hậu quả chắc chắn sẽ vô cùng bi đát. Giải thưởng Nobel về Hòa Bình năm 1990 là một giải thưởng có nhiều giá trị và có nhiều tính chất độc đáo, đó là một giải thưởng cho một người có quyền lực, thông minh và can đảm, khi đã nhận thấy không thể tạo ra thời thế thì cũng đủ sáng suốt và tự chế để không ngăn cản bánh xe lịch sử. Để lịch sử làm nhiệm vụ của nó cũng là một công lớn. Có lẽ Gorbachev đã không liên liệu hết những hậu quả của việc ông làm. Nhưng lịch sử không thiếu những thành quả vĩ đại xuất phát từ một thất bại.

Việt Nam chúng ta không có được một Gorbachev nhưng chúng ta vẫn có thể chuẩn bị cho sự thay đổi chế độ trong bình yên nếu chúng ta đối xử với nhau có tình có lý. Thế giới hôm nay đã làm một bước tiến lớn về tư tưởng: đó là nhận thức về sự giới hạn kiến thức và khả năng của con người. Không có ai có đủ khả năng để liên liệu những gì có thể xảy ra cho 100 năm sau, hay ngay cả cho vài chục năm sau. Với thời gian tất cả đều trở thành phù phiếm, các chủ nghĩa tự cho mình là vĩnh cửu đều bị đào thải cùng một lúc với những vĩ nhân đã sản sinh ra nó hay do nó sản xuất ra. Trong cát bụi chỉ còn lại thiện chí và sự lương thiện của những con người đã đi qua.

Võ Xuân Minh

Bức tâm thư của một bác sĩ gửi một bác sĩ

Kính Anh Nguyễn Đan Quế,

Hay tin Anh bị kết án 20 năm tù ở, ngày 29-11-1991, tôi bỗng đứng thấy bồi hồi và thương mến Anh vô cùng. Tôi coi như chính bản thân mình vừa lãnh một cái tát nẩy lửa và đau điếng. Thật không thể ngờ được bọn họ có thể tàn nhẫn đến độ đó đối với một bác sĩ chân yếu tay mềm chỉ sống cho tình nhân đạo do nghề nghiệp của chúng ta đặt để.

Và lại, tại sao họ thả các tù nhân chính trị nổi tiếng khác, nào là Dương Thu Hương, là Nguyễn Chí Thiện, là Doãn Quốc Sĩ, là Võ Đại Tôn (theo báo chí đăng tải) mà đối với Anh, cùng một lúc, họ lại tàn nhẫn và bất công như vậy? Phải chăng tại đồng bào quốc nội quá thờ ơ? Phải chăng tại dư luận quốc tế quá im lặng đối với trường hợp của Anh? Phải chăng tại các đồng nghiệp chúng ta lên tiếng không đủ mạnh để có một đối xử công bình đối với Anh? Làm chánh trị chắc không khỏi có nhiều quanh quẹo đó Anh!

Anh Quế thân mến. Tôi quên tự giới thiệu với Anh: tôi và Anh chưa hề quen nhau. Nhưng đã nhiều lần tôi được nghe đến tên Anh trên trường tranh đấu chống độc tài và bạo lực. Ngược lại Anh chưa biết đến tôi vì một lý do đơn giản là tôi đâu có được cái can trường bất khuất của Anh. Tuy nhiên tôi cảm thấy sung sướng được giống Anh hai điểm, đó là *cùng làm nghề thầy thuốc và cùng ở tù cộng sản*.

Sau 10 năm bị giam cầm chắc Anh còn lạ gì thế nào là đầy đọa, thế nào là cực hình và nhứt là danh dự bị chà đạp trong nhà tù cộng sản. Khủng bố tinh thần, dụ dỗ, nhồi sọ... thật là tinh vi và liên tục làm cho tù nhân mất hết niềm tin và nhuệ khí. May lắm là không trở lại bưng bọ, làm nội tuyến - antenne. Còn nói đến chuyện chống đối để khỏi thấy mặt vợ con hay phải đi nằm connex giữa nắng mưa hay gánh chịu bao cực hình khác là chuyện hiếm có. Tôi đã từng cảm miệng chứng kiến nhiều cảnh đút ruột nào lòng.

Thế mà Anh còn thừa can đảm tiếp tục chống đối họ khi được thả. Tôi thấy cần phải nói lên thật to điều đó, những điều mà người thường không thể nào hiểu nổi nếu không nếm mùi tù cộng sản, nếu không sống những ngày lặn đạn trong khám tối như Anh. Có người còn đặt câu hỏi về sự can cường của Anh! Có người còn quanh quẹo nghi kỵ về sự thật tâm trong lập trường tranh đấu của Anh! Họ cho anh là "cuội", là trò lường gạt của cộng sản. Tội nghiệp cho anh, và tôi thấy buồn cho họ, chưa thức đêm làm sao thấy được đêm dài, phải không Anh? Chắc Anh cũng phì cười!

Thưa Anh, tôi không ngại phơi bày lòng cảm phục đối với Anh dựa trên ba điểm, đầu Anh có là gì đi nữa.

Điểm 1. Anh đã sống với cộng sản (cũng có thể Anh là đảng viên). Anh đã hiểu cộng sản tận gốc, Anh không thể không biết những gì chờ đợi người cộng sản khi bị kết tội phản Đảng, hay phản động, nghĩa là chỉ trích công khai Đảng hay nói xấu Đảng. Anh đã viết bao nhiêu tự thú? Anh đã làm bao nhiêu tờ lý lịch? Anh đã thảo bao nhiêu lời kiểm thảo? Anh có ký cam kết không hoạt động chống đối khi được trả tự do không? Thủ tục mà! Dầu

đã ê chề đau khổ, dầu biết mình vẫn nằm trong hang cọp, Anh không co rút lại mà vẫn tiếp tục cuộc đấu. Đó là điểm tôi phục Anh nhứt, vì trên đời có những ai làm được như Anh, tôi đếm chưa đủ trên mười đầu ngón tay. Máy chữ "tham sanh úy tử", quả thật không có chút gợn nào trong hành động trong sáng của Anh. Anh tiếp tục hồ hào tự do, dân chủ đa nguyên, qua bản kiến nghị công khai phổ biến tháng 5-1990, mà tôi được xem. Tôi bàng hoàng lo sợ cho tánh mạng của anh (tai nạn xe cộ, công tác bật vô âm tín...). Tháng sau Anh bị bắt lại làm tôi bỗng liên tưởng đến Anh Trần Văn Bá năm nào, mà phát rợn người. Vậy là 10 năm tẩy nào đã hoàn toàn không lung lạc được ý chí bất khuất của Anh. Anh vẫn một mực kiên trì đấu tranh bất bạo động, *trực diện với địch và trong lòng địch*. Cao cả thay! Một Aung San Suu Kyi, một Gandhi, một Walesa, một Havel, chắc cũng hành động được chừng ấy thôi! Thâm tâm tôi tự hỏi có ai cho các vị này là "cuội" không?

Điểm 2. Anh đã không tìm cách xuất ngoại tị nạn chánh thức hay vượt biên. Nếu Anh muốn, chắc cũng không khó khăn gì, vì chánh quyền cộng sản lúc nào cũng muốn - dù không nói ra - tống cổ các phần tử "bất hảo" như Anh ra nước ngoài cho khuất mắt. Các đồng nghiệp của chúng ta tị nạn ở đất tự do sống được lắm, thưa Anh. Có người còn khám khá cho nên chuyện cũ 16 năm về trước đã thuộc về dĩ vãng xa mờ. Cái phục thứ hai của tôi là Anh đã không tỏ ý bị lôi cuốn bởi những phiếu lưu hấp dẫn ở xứ ngoài mà tôi chắc chắn trong nước Anh đã được nghe theo dặt rất nhiều.

Điểm 3. Khi đã mãn tù, dầu không muốn tị nạn xứ ngoài để tiếp tục hoạt động như Bùi Tín, trong nước, Anh cũng có thể xếp cung gác kiếm và để hết tâm trí vào ống nghe và phòng mạch. Ai trách Anh được, khi đã quá nửa cuộc đời đấu tranh, giờ đây nếu Anh cầu an hưởng lạc chỉ lo cho bản thân và gia đình, cho bệnh nhân nghèo khổ, cho nhân loại? Ai trách được lương tâm bác ái của người y sĩ?

Nhưng không, Anh đã đặt quyền lợi của cả khối dân tộc lên trên tình cảm gia đình và cá nhân. *Anh tiếp tục cuộc đấu...* và chuyện phải đến đã đến với Anh: *20 năm tù cho một bác sĩ dám to gan chống độc tài và áp bức*.

Thưa Anh, họ dần mặt chúng ta đấy. Họ dần mặt dân Việt Nam đấy, để làm gương, để dùng bao giờ chống đối họ nữa, để họ tiếp tục chêm chệ ngự trị trên sự đau khổ và nghèo đói của khối dân tộc yêu chuộng tự do, phải không Anh?

Thưa Anh Quế, xin Anh ghi nhớ là ngoài này còn nhiều đồng nghiệp không lúc nào quên Anh. Chúng tôi hy vọng làm được gì gấp để cứu Anh ra khỏi địa ngục, vì chúng tôi chưa bao giờ quên được câu "nhứt nhứt tại tù, thiên thu tại ngoại". Anh trong trại tù nhỏ, dân Việt Nam trong trại tù lớn, người Việt hải ngoại trong khối tự do, nếu đồng tâm hiệp sức, ai ai cũng đòi tự do, dân chủ và nhân quyền thì ngày vinh quang ấy đâu còn xa, phải không Anh?

Xin Anh hãy bảo trọng lấy thân thể, và chúc Anh được nhiều sức khỏe.

Nay kính thư,

T. P. Thọ

LTS: Chúng tôi biết chắc chắn Nguyễn Đan Quế không hề là đảng viên cộng sản. Về lý lịch, theo chính báo Công An TPHCM, trong cuộc thẩm vấn, Nguyễn Đan Quế đã từ chối khai lý lịch vì lý do "không có nhu cầu". Thái độ này được báo Công An đánh giá là "xác xược".

Những câu hỏi về chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ

Trong một tháng qua, tòa soạn đã được nhiều độc giả và thân hữu đặt rất nhiều câu hỏi bằng thư từ, điện đàm cũng như qua trao đổi trực tiếp. Chúng tôi xin tập trung những câu hỏi này để trả lời sau đây.

1. Về sự xuất phát của chiến dịch

Chiến dịch do ai phát động, xuất phát từ trong nước hay ngoài nước?

Từ nhiều tháng qua đã có sự trao đổi trong và ngoài nước về khả năng phát động những cuộc biểu tình đòi dân chủ ở trong nước. Ý kiến tổ chức biểu tình đã có từ lâu, tất cả vấn đề là tổ chức như thế nào, vào thời điểm nào, phân công như thế nào giữa trong và ngoài nước. Cuối cùng tháng 10-1991, đã đi đến quyết định là bắt đầu phát động chiến dịch từ đầu năm 1992, và ba địa điểm được chọn là Quảng Trường Ba Đình (Hà Nội), Bến Phu Văn Lâu (Huế) và Bến Bạch Đằng (Sài Gòn). Chiến dịch sẽ bắt đầu với những cuộc tập trung im lặng mỗi chiều chủ nhật bắt đầu từ 17 giờ tại ba địa điểm trên đây được chọn làm **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ**.

Chiến dịch được phát động ở cả trong lẫn ngoài nước. Ở trong nước, ngay đầu tháng 12-1991, các cơ sở của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã bắt đầu ném truyền đơn và phổ biến Lời Kêu Gọi. Tại hải ngoại, chiến dịch bắt đầu phát động từ ngày 1-1-1992.

2. Về Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên ra đời năm 1990 do sự kết hợp của một số tổ chức đấu tranh chính trị đã hoạt động từ lâu. Các tổ chức thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên có hoạt động ở cả trong nước lẫn ngoài nước, ở cả miền Nam và miền Bắc.

Lập trường của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên có thể tóm tắt như sau: "Tranh đấu để chấm dứt chế độ độc tài đảng trị và hình thành một thể chế dân chủ đa nguyên, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bằng phương thức bất bạo động".

3. Về tinh thần và mục đích của chiến dịch

Tại sao phải có chiến dịch, tại sao phát động lúc này, kéo dài tới bao giờ?

Đất nước đã quá bi đát. Đồng bào mọi giới, thuộc mọi quá khứ chính trị đều mong muốn chấm dứt chế độ độc tài đảng trị. Bối cảnh quốc tế cũng vô cùng thuận lợi cho cuộc đấu tranh vì dân chủ. Trong những điều kiện ấy và trước thái độ thách thức của

đảng cộng sản nhất định giữ nguyên chủ nghĩa Mác Lênin và chính sách độc tài đảng trị, cần phải có phản ứng, nếu không mọi người sẽ bị tâm lý bất lực xâm chiếm, sẽ thất vọng và chán nản, sẽ mất ý chí đấu tranh và chế độ cộng sản sẽ còn kéo dài.

Phát động chiến dịch xuống đường đòi dân chủ lúc này kể ra cũng là trễ lắm rồi. Chúng ta để mất rất nhiều thì giờ và nhiều cơ hội tốt. Nhưng trễ còn hơn không, và cơ hội vẫn còn đó.

Chiến dịch sẽ kéo dài suốt năm 1992 và sau đó nếu cần. Chiến dịch không nhằm tổ chức một vài cuộc biểu tình mà một cuộc tiến công chính trị liên tục lấy những cuộc biểu tình bất bạo động làm mặt trận. Chiến dịch sẽ chỉ chấm dứt khi đảng cộng sản đã chấp nhận từ bỏ độc quyền chính trị, trả chủ quyền cho nhân dân qua bầu cử tự do, và đã bắt đầu đối thoại thực sự với các lực lượng dân chủ về một lịch trình dân chủ hóa đất nước.

4. Tại sao Huế, Sài Gòn, Hà Nội. Tại sao Ba Đình, Phu Văn Lâu, Bạch Đằng?

Hà Nội, Huế, Sài Gòn là những thành phố đã từng là thủ đô chính trị của Việt Nam.

Bến Bạch Đằng (Sài Gòn) và Bến Phu Văn Lâu (Huế) được chọn làm **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ** vì đó là những địa điểm dễ tập hợp và khó cô lập. Đồng bào vốn đã có thói quen tới đó mỗi chiều chủ nhật. Vì thế trong giai đoạn đầu khi những cuộc tập trung chưa đông đảo, công an không thể đàn áp vì không biết ai là người biểu tình, ai là người không biểu tình. Khi những cuộc tập trung đã thành đông đảo, tự nhiên mọi người nhận ra là đã có biểu tình, và số người cũng đã quá đông để công an có thể bắt. Có lập một địa điểm như Bến Bạch Đằng sẽ làm tê liệt cả thành phố và gây chấn động hiểm nghèo cho chế độ.

Quảng Trường Ba Đình có ý nghĩa khác. Nó dễ cô lập và cũng ít người lui tới lúc bình thường, nhưng nó là trung tâm chính trị của cả nước hiện nay. Khi có tập trung ở đó, có thể nói là chiến dịch đã thành công.

Tập trung ở Ba Đình khó. Nhưng nếu Sài Gòn và Huế đã có chấn động, thì Ba Đình cũng sẽ có biểu tình.

5. Tại sao lại tập trung im lặng? Tại sao lại đặt mục tiêu mơ hồ là dân chủ mà không chọn những chủ đề cụ thể hơn như chống tham nhũng, đòi tăng lương, giảm thuế v.v...?

Công thức tập trung im lặng được chọn để có thể bắt đầu từ tình trạng đồng bào chưa quen biểu tình, còn sợ bị đàn áp. Đó là công thức để triệt tiêu sự đàn áp lúc chiến dịch mới phát động và tập quen đồng bào với một cách phản ứng tập thể.

Về mục tiêu, đòi dân chủ là vấn đề cốt lõi nhất và gay gắt nhất, trước thái độ ngoan cố của đảng cộng sản. Chiến dịch là một chiến dịch chính trị nên không thể hạn chế trong một số đòi hỏi cục bộ. Những đòi hỏi tăng lương, giảm thuế chỉ có thể là đối tượng của một vài cuộc biểu tình. Chiến dịch là một cuộc đấu tranh liên tục kéo dài suốt năm 1992 để buộc đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị. Mọi người bất mãn với chế độ vì những

lý do khác nhau đều có thể hưởng ứng

6. Khi tung ra chiến dịch, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên có lo ngại sẽ khiến đồng bào phải đổ máu hay không?

Vấn đề thực sự là có nên tranh đấu để có dân chủ hay nên khoan tay chờ đợi những người lãnh đạo cộng sản vì lòng hảo tâm ban cho chúng ta dân chủ. Nếu chọn lập trường đấu tranh thì không thể có hình thức nào ôn hòa hơn. Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên đã dự trù tất cả để tránh bạo động và đổ máu. Theo sự đánh giá của anh em trong nước, công an và quân đội sẽ không tuân hành lệnh bắn vào đồng bào, nếu đảng cộng sản lấy quyết định tự sát này.

7. Đất nước đang khó khăn, chiến dịch có thể gây xáo trộn làm mất trật tự an ninh phương hại cho đời sống nhân dân không?

Trật tự an ninh trong nước hiện nay là một huyền thoại. Trộm cướp hoành hành như chốn không người, buôn lậu đã thành một phong trào quốc gia, công an bị đánh đập. Việt Nam là một trong những nước thiếu trật tự an ninh nhất. Chế độ cộng sản, vì đi ngược với khát vọng dân chủ của toàn dân, và của cả đại bộ phận cán bộ đảng viên, nên phải dồn mọi nỗ lực để đàn áp những đòi hỏi dân chủ và để mặc cho các tệ đoan xã hội bành trướng. Chúng ta không thể làm mất trật tự an ninh vì trật tự an ninh hiện nay không có.

Trái lại chúng ta tranh đấu để thay đổi chế độ để đất nước được quản trị một cách hợp lý hơn, để guồng máy an ninh khỏi phải dùng vào việc đàn áp các nguyện vọng chính đáng và tập trung bảo vệ trật tự an ninh.

8. Tại sao làm dữ mà không để cho tình hình tự nó biến chuyển. Hiện đã có cởi mở về kinh tế, đời sống sẽ khá hơn, và sau đó sẽ có dân chủ?

Chính sách gọi là "mở về kinh tế, xiết về chính trị" là một trò bịp bợm chẳng bao giờ thành công được cả. Nó chỉ là một thứ thuốc phiện ru ngủ quần chúng và đảng viên mà thôi. Độc tài đảng trị tự nhiên để ra cường hào, tham nhũng, móc ngoặc, bao che và không có nền kinh tế nào phát triển được trong điều kiện đó. Theo dữ kiện của Tổng Thanh Tra Nhà Nước, một cơ quan trực thuộc Trung Ương Đảng và chính phủ, trong năm 1991 quan chức cộng sản đã biến thủ một số tiền tương đương với ba lần tổng số ngân sách quốc gia, nghĩa là gần một nửa tổng sản lượng quốc gia. Tình trạng này chỉ chấm dứt nếu chế độ độc đảng chấm dứt. Kinh tế Việt Nam sẽ không thể nào thoát khỏi bế tắc nếu chế độ này tiếp tục. Trên thực tế, kinh tế Việt Nam đã hoàn toàn sụp đổ. Chính quyền cộng sản trông đợi nhiều ở đầu tư nước ngoài, nhưng đầu tư nước ngoài cũng sẽ không có. Các công ty quốc tế hiện nay có quá nhiều cơ hội tốt để đầu tư và họ không có lý do gì để đầu tư ở một nước như Việt Nam, nơi mà đồng bạc mất giá hàng tuần, nơi mà muốn thuê một văn phòng, tuyển một nhân viên phải

xin phép công an cấp tỉnh hay thành phố, nơi mà công nhân của họ có thể bị bắt bất cứ lúc nào vì những tội danh mơ hồ như "chống lại chủ nghĩa xã hội".

Hiện có nhiều doanh nhân tới Việt Nam vì họ ý thức được tầm quan trọng của thị trường Việt Nam và vì họ tin là Việt Nam sẽ có thay đổi chế độ chính trị. Nhưng họ chưa biết chế độ cộng sản sẽ chấm dứt vào lúc nào và trong điều kiện nào nên họ vẫn chờ đợi. Họ chờ đợi đến lúc có dân chủ thực sự mới bắt tay kinh doanh thực sự. Phải sớm chấm dứt chế độ này nếu muốn sớm có đầu tư nước ngoài.

Chế độ cộng sản không có ý định tự chuyển hóa và Việt Nam không có lối thoát với chế độ cộng sản. Phải có dân chủ đất nước mới có thể hồi sinh.

9. Ai sẽ hưởng ứng?

(Một độc giả mới rời Việt Nam từ một năm nay khẳng định là chiến dịch sẽ không thành công vì chẳng có ai ủng hộ cả, dù mọi người đồng ý. Người quốc gia cũ thì chỉ đợi được xuất cảnh theo diện HO, người đã từng ở trong hàng ngũ cộng sản thì lo cho an ninh của mình trong tương lai, đa số quần chúng thì quá cơ cực chỉ còn lo chạp gạo. Một thiểu số buôn lậu mánh mung làm giàu được thì chỉ mong cho chế độ này kéo dài).

Nước Việt Nam có gần 70 triệu dân. Những người chuẩn bị ra đi chỉ là một số rất nhỏ. Thành phần lợi dụng thời cơ làm giàu lại còn ít hơn. Anh em cán bộ đảng viên cộng sản cũng không quá lo âu như người ta tưởng. Lý tưởng dân chủ đa nguyên và tình thân hoà giải và hòa hợp dân tộc đã được chấp nhận trong trí óc và trái tim mọi người. Đó là một thắng lợi quyết định của cuộc vận động tư tưởng trong những năm qua. Việt Nam đã chín muồi cho cuộc chuyển hóa về dân chủ. Đối với cán bộ đảng viên cộng sản đang lo âu không biết chế độ cộng sản sẽ sụp đổ như thế nào và tương lai họ sẽ ra sao sau đó, chiến dịch là cơ hội tốt để chuyển hóa đất nước trong êm thấm.

Đa số nhân dân cơ cực, vất vả nên không thể làm ngay một cố gắng lớn. Nhưng chiến dịch cũng chỉ đòi hỏi ở đồng bào lúc ban đầu một hành động rất khiêm nhường và hoàn toàn ở trong tầm tay là có mặt tại **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ** vào mỗi chiều chủ nhật. Họ muốn chấm dứt cuộc sống lầm than và họ sẽ làm công việc hoàn toàn có thể làm được này.

Dừng nên nhìn sự mệt mỏi và thất vọng của dân chúng mà vội suy ra rằng quần chúng sẽ không đứng lên. Mọi cuộc nổi dậy của quần chúng đều bất thường và do đó không thể dựa trên những quan sát bình thường để nói rằng sẽ không có nổi dậy. Dĩ nhiên là cuộc vận động sẽ khó khăn, nhất là đây là lần đầu tiên người Việt Nam thử nghiệm một phản ứng tập thể.

10. Muốn chiến dịch thành công phải có cơ sở mạnh ở bên nhà, thực lực của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên trong nước như thế nào?

Cơ sở trong nước đã có và sẽ mạnh thêm với chiến dịch. Trong

giai đoạn phát động chiến dịch, hải ngoại nắm phần nổi, quốc nội nắm phần chìm, nhưng khi chiến dịch đã có tầm vóc, nghĩa là các cuộc biểu tình đã đạt tới mức không thể đàn áp được nữa, anh em trong nước sẽ xuất hiện và sẽ đủ khả năng để điều khiển chiến dịch ngay tại chỗ.

11. Người Việt Nam ở nước ngoài có thể đóng góp được gì cho chiến dịch?

Trong giai đoạn đầu, vai trò của hải ngoại rất quan trọng. Vai trò đó là phổ biến rộng rãi Lời Kêu Gọi về trong nước và khích lệ anh em trong nước trong điều kiện đấu tranh hiểm nghèo.

Để phổ biến Lời Kêu Gọi về trong nước, chúng ta nên gửi Lời Kêu Gọi về cho tất cả các cơ quan, xí nghiệp mà mình có địa chỉ. Một phương thức khác rất hiệu nghiệm là *phổ biến rộng rãi Lời Kêu Gọi biểu tình ngay trong cộng đồng người Việt hải ngoại*, rồi qua làn sóng người về thăm nhà và thuật lại, thông điệp sẽ về đến quốc nội. Hiện nay mỗi tuần đều có hàng ngàn người về nước, đó là một phương tiện quảng bá cần được tận dụng.

Để khích lệ anh em trong nước, cần có những bài báo ủng hộ, những cuộc mít-tinh biểu tình cổ vũ để anh em trong nước thấy họ không cô đơn. Những hỗ trợ này có thể đến với anh em trong nước qua báo chí hải ngoại gửi về, qua làn sóng người về thăm nhà, và qua các cơ quan truyền thông quốc tế. Một khi chiến dịch đã có tầm vóc, hải ngoại có vai trò giải thích tinh thần, mục đích của chiến dịch và tranh thủ sự ủng hộ của thế giới.

12. Đã đạt kết quả nào chưa?

Chiến dịch là một cuộc vận động liên tục kéo dài suốt năm 1992, mục đích của nó không phải là tổ chức một cuộc biểu tình mà để gây ra những cuộc biểu tình liên tục, từ chỗ không có đến chỗ có biểu tình, từ những cuộc tập trung nhỏ và im lặng đến những cuộc biểu tình đông đảo và mãnh liệt. Hiện còn quá sớm để tổng kết tình hình, nhưng nếu kiên trì chúng ta vẫn có thể khơi dậy được ý chí đấu tranh của đồng bào. Kết quả đầu tiên của chiến dịch là nó đã gây căng thẳng và bối rối cho chính quyền cộng sản. Chính phủ và trung ương đảng họp liên tiếp. Tại Pháp, sứ quán Hà Nội đã giảm hẳn phần tiếp khách để họp nội bộ tìm cách đối phó với chiến dịch.

13. Chính quyền cộng sản sẽ phản ứng như thế nào?

Họ kẹt hoàn toàn. Nếu để mặc thì những cuộc tập trung càng ngày càng lớn lên. Nếu làm ồn ào thì gây tiếng vang bất lợi và làm cho chiến dịch càng sớm bành trướng. Họ cũng không thể cô lập **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ** mà không làm tê liệt mọi sinh hoạt và gây chấn động hiểm nghèo cho chế độ. Dĩ nhiên đảng cộng sản sẽ tìm mọi cách để phá hoại, nhưng họ chưa quen đương đầu với những cuộc đấu tranh loại này và sẽ chỉ có thể có những phản ứng vụng về như đem công an tới xét hỏi giấy tờ để gây dao động hay đem bọn tệ đoan xã hội đến móc túi, cướp giật, đánh lộn rồi bày trò bắt bớ thị uy. Khi các cuộc tập trung đã có

tầm vóc, họ cũng có thể đem một vài khuôn mặt được đánh bóng là tiến bộ tới tiếm đoạt cuộc biểu tình v.v... Nhưng đảng nào đảng cộng sản cũng kẹt. Cái kẹt nhất của họ là ngay trong nội bộ họ cũng không có sự nhất trí, thế đứng của phe thủ cựu rất bấp bênh.

14. Tương lai của chiến dịch sẽ ra sao? Sẽ thành công hay thất bại?

Vấn đề cốt lõi là tạo ra **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ**, đưa được Lời Kêu Gọi tới đồng bào trong nước một cách thật rộng rãi và thuyết phục được mọi người về tinh thần ôn hòa và bao dung của chiến dịch. Sẽ cần có một cố gắng liên tục, bền bỉ trong nhiều tháng. Đây là lần đầu tiên mà một cuộc tiến công chính trị được phát động để đánh thẳng vào chế độ, do đó không thể hy vọng sẽ đạt được kết quả trong vài tuần. Phản ứng tự nhiên của mọi người khi nhận được Lời Kêu Gọi là phân vân bối rối. Nhưng nếu nhận được nhiều lần và biết chắc chắn là chiến dịch sẽ tiếp tục họ sẽ ủng hộ. Bởi vậy kiên trì là điều kiện bắt buộc.

Theo dự trù, chiến dịch có thể sẽ đạt được tầm vóc vào mùa hè 1992. Một khi đã gây được những cuộc tập trung lớn, tình hình có thể thay đổi rất mau chóng.

Không thể có vấn đề thất bại, vì chúng ta không hề gây tác hại cho tiến trình dân chủ hóa. Ngược lại, kể từ nay, đồng bào đã biết rằng có một phương cách rất giản dị và dễ làm để bày tỏ khát vọng dân chủ là mỗi chiều chủ nhật, bắt đầu từ 17 giờ, đến để có mặt tại **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ**. Đó là một sự kiện hoàn toàn mới. Người Việt Nam đang thao dượt một hành động tập thể.

Chiến dịch đề ra một mục tiêu rất lớn: buộc đảng cộng sản phải từ bỏ độc quyền chính trị trong năm 1992. Mặc dầu vậy, vẫn có một tỷ lệ khá lớn những người biết đến chiến dịch nghĩ rằng nó sẽ thành công. Điều này tự nó đã là một thắng lợi tâm lý lớn, nó chứng tỏ rằng chúng ta đã làm một việc phải làm và đã tìm được một công thức tốt. □

Hưởng ứng chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

- Đối với người trong nước,
tham gia vào chiến dịch giản dị như truyền tai
nhau một lời kêu gọi ngắn.

- Đối với người ngoài nước,
đóng góp cho chiến dịch dễ dàng như gửi một
lá thư.

Những việc này tuy bình thường, nhưng nếu nhiều
người cùng làm, dân chủ sẽ trong tầm tay.

Hoa Kỳ và Thái Bình Dương

Tổng thống Mỹ George Bush đã thực hiện một chuyến công du Thái Bình Dương, thăm viếng Úc, Singapore, Đại Hàn và Nhật Bản.

Trong chuyến viếng thăm Úc, ngày 2-1-1992, ông Bush tuyên bố: "Liên minh giữa Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi là cốt lõi cho sự ổn định trong vùng".

Ngày 3-1-1992, tại Singapore, ông Bush tuyên bố sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Kampuchea. Đối với Việt Nam, tổng thống Mỹ cho rằng còn quá sớm để bỏ cấm vận.

Washington và Singapore đã ký hai thỏa ước. Một thỏa ước về thương mại và đầu tư được ký kết vào năm 1991, và một về quân sự năm 1990. Theo thỏa ước quân sự này, hải quân và không quân Hoa Kỳ được dùng những căn cứ của Singapore. Mã Lai và Nam Dương cũng có ý định ký kết những thỏa ước tương tự với quân đội Hoa Kỳ.

Như vậy, về mặt quân sự, Hoa Kỳ sẽ vẫn có mặt tại Đông Nam Á sau khi họ triệt thoái ra khỏi căn cứ cuối cùng tại Philippines, căn cứ thủy không quân của vịnh Subic vào ngày 31-12-1992 tới đây.

Về mặt kinh tế, Hoa Kỳ chống những liên minh kinh tế vùng. Khách hàng thứ năm của Hoa Kỳ, ASEAN có quyết định thành lập một vùng "trao đổi tự do" giữa sáu thành viên, lấy tên là AFTA (ASEAN Free Trade Area). Mã Lai đã bắt đầu quảng cáo cho dự án thành lập EAEC (East Asia Economic Caucus), gạt bỏ Châu Mỹ ra ngoài. James Baker cho đó là một quan điểm cố tình chia đôi Thái Bình Dương và cạnh tranh với tổ chức APEC (Asia Pacific Economic Cooperation) qui tụ 15 quốc gia, trong đó có Hoa Kỳ.

Cuộc viếng thăm Nhật Bản (từ ngày 7 đến 10-1-1992) của tổng thống Mỹ được đặt dưới chủ đề "công ăn việc làm, công ăn việc làm, công ăn việc làm" (jobs, jobs, jobs). Nhật Bản bị kết án là chủ trương bảo hộ mậu dịch, không tham gia thích đáng vào vai trò quốc tế của một đại cường quốc kinh tế và có trách nhiệm trong tình trạng khủng hoảng hiện nay tại Hoa Kỳ. Vào cuối năm 1980, cán cân thương mại của Hoa Kỳ đối với Nhật Bản hụt vào khoảng 50 tỷ USD.

Liên Hiệp Quốc và Nhân Quyền

Ngày 31-12-1991, sau 10 năm giữ chức tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, ông Javier Perez de Cuellar đã nhường chỗ cho ông Boutros Boutros-Ghali, người Ai Cập.

Thành tích cuối cùng của ông Perez de Cuellar là bản hiệp ước ký kết đêm 31-12-1991 rạng ngày 1-1-1992 giữa quân du kích và chính phủ Salvador, chấm dứt 12 năm nội chiến với 80.000 người chết. Các cuộc thương thuyết đã bắt đầu từ năm 1990, giữa chính phủ Salvador của ông Alfredo Cristiani và phe du kích của Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Farabundo Marti, và đã kéo dài cho đến giờ phút cuối cùng của nhiệm kỳ tổng thư ký của ông De Cuellar.

Ông cũng là người vạch ra một hướng đi mới cho tổ chức Liên Hiệp Quốc: tranh đấu cho nhân quyền. Hướng đi này đã được tân tổng thư ký Boutros-Ghali nhấn mạnh trong bài diễn văn nhậm chức. Nó là mục tiêu của một nghị quyết đã được Đại Hội Đồng

Liên Hiệp Quốc biểu quyết thông qua ngày 19-12-1991. Đó là sự thành lập một chức vụ cao cấp trong tổ chức Liên Hiệp Quốc đặc trách về nhân đạo. Nhân vật đặc trách về nhân đạo này sẽ có một quyền hạn và một ngân quỹ rất lớn: có quyền quyết định can thiệp vào các vấn đề nhân đạo tại các quốc gia trên thế giới, điều hợp các cố gắng của các tổ chức đặc biệt của Liên Hiệp Quốc hoặc của các tổ chức phi chính phủ (NGO); ngân quỹ hoạt động khoảng 50 triệu USD. Nghị quyết này đã bị các nước thuộc thế giới thứ ba - các nước mà nhân quyền không được tôn trọng - chống đối quyết liệt, họ e rằng các công tác nhân đạo sẽ dẫn đến quyền can thiệp chính trị (droit d'ingérence politique). Đây là một quan niệm rất mới của Phương Tây để có thể can thiệp một cách hữu hiệu vào những quốc gia vi phạm nhân quyền.

Gió dân chủ thổi vào quần đảo Seychelles

Sau 14 năm áp đặt chế độ độc tài xã hội chủ nghĩa, tổng thống France Albert René quần đảo Seychelles (67.000 dân), trong Ấn Độ Dương, phía đông Châu Phi, tuyên bố thực thi dân chủ đa nguyên.

Kể từ ngày 1-1-1992, bất cứ công dân nào cũng có thể thành lập một chính đảng với điều kiện phải có 100 đảng viên. Những người lưu vong, vì lý do chính trị hay không, được mời về nước. Tháng 7-1992, một Hội Đồng Lập Hiến sẽ được bầu theo thể thức tỷ lệ. Đảng nào có 5% số phiếu sẽ được tham dự vào việc soạn thảo hiến pháp mới. Hiến pháp này sau đó sẽ được trưng cầu dân ý. Một cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào cuối năm 1992. Để tỏ thiện chí, tổng thống René ban bố nhiều biện pháp dân chủ: các đảng phái chính trị sẽ được giúp tài chánh, báo chí được quyền phát biểu tự do, các đài truyền thanh trở thành những cơ quan độc lập. Các quan sát viên của Khối Thịnh Vượng Chung (Commonwealth) sẽ được mời để giám sát cuộc bầu cử.

Nguyên do chính của cuộc thay đổi này là sự sụp đổ của thế giới cộng sản. Từ 14 năm qua, với đảng Mặt Trận Cấp Tiến Nhân Dân Seychelles, đảng chính trị độc nhất, France Albert René đã làm mưa làm gió trên quần đảo nổi tiếng về du lịch này. Mặc dầu được sự giúp đỡ rất tích cực của Pháp: 25 triệu Francs cho không và 40 triệu Francs tiền vay mỗi năm, 35 cố vấn, tổng thống René vẫn chủ trương thân thiện với khối xã hội chủ nghĩa. Từ ngày chế độ cộng sản tại Liên Xô bị sụp đổ, ngọn đòn sáng-ta này không còn hiệu nghiệm nữa.

Lợi tức đầu người hiện nay tại Seychelles là 5.000 USD/năm, lớn hơn cả Tây Ban Nha. Với sự đổi mới này, mở cửa cho luồng gió dân chủ đa nguyên thổi vào, lợi tức đầu người Seychelles sẽ còn tăng thêm nữa.

Đài Loan và Hồng Kông sắp chế ngự kinh tế Việt Nam

Sau bốn năm ban hành Luật đầu tư đã có 314 dự án đầu tư của 34 nước trên thế giới với tổng số vốn 2,5 tỷ USD. Theo báo cáo mới nhất, riêng năm 1991 tổng số đầu tư đã lên 1,2 tỷ, tức bằng cả ba năm 1988-1990. Bình quân vốn dành cho mỗi dự án là 8 triệu USD, nhưng hơn một nửa các dự án không có vốn vượt quá 1 triệu USD. Nếu con số 2,5 tỷ USD được coi là đáng kể thì thật

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

ra số dự án đã hoặc đang bắt đầu thực hiện không quá 1/5 con số trên. 4/5 số dự án vẫn còn đang nghiên cứu.

Đài Loan dẫn đầu với số vốn là 500 triệu USD. Tiếp đến là các nước: Hồng Kông (400 triệu), Úc và Pháp (280 triệu), Anh (145 triệu), Hòa Lan (128 triệu), cựu Liên Xô (115 triệu). Sau là các nước ASEAN (232 triệu) và Nam Hàn (61 triệu).

Cuối năm qua Đài Loan đã được Việt Nam chấp thuận hai dự án để thành lập hai khu kỹ nghệ và tái xuất khẩu: dự án Tân Thuận (89 triệu USD) và khu kỹ nghệ tỉnh Đồng Nai dành riêng cho các xí nghiệp Đài Loan (180 triệu USD).

Nhà nước đang nghiên cứu cho phép công ty Leonardo (liên doanh Pháp và Thụy Sĩ) để biến đảo Phú Quốc thành một trung tâm kỹ nghệ tân tiến với tổng số chi phí đầu tư dự phóng khoảng 14 tỷ USD. Nhà nước có dự định cho công ty Leonardo được quyền khai thác dài hạn 50 năm.

Phải chăng nhà nước muốn biến Phú Quốc thành một thứ Hồng Kông? Đảng cộng sản Việt Nam vẫn thường kể công giành độc lập và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ.

Nhật Bản đứng hàng đầu trong nền ngoại thương Việt Nam

Trong năm qua Nhật Bản đứng hàng đầu với tổng số xuất nhập tương đương 1 tỷ USD, tức 1/4 số ngoại thương của Việt Nam (khoảng 3,7 tỷ USD). Nhật Bản đã đương nhiên thay thế vai trò số một của cựu Liên Xô về mặt kinh tế. Địa vị của Nhật Bản sẽ được củng cố hơn nữa tại Việt Nam nói riêng và trong vùng Đông Nam Á nói chung.

Theo những nguồn tin thông thạo nhất từ chính quyền Nhật và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) thì chính phủ Nhật sẽ cấp viện 32 triệu USD trong tài khóa 1992-1993 kể từ tháng 4-1992, bất chấp lệnh cấm vận của Hoa Kỳ. Đây là dấu hiệu bật đèn xanh cho phép các đại công ty Nhật ký kết làm ăn với Việt Nam ngay sau khi được các cường quốc Tây Âu dành cho Nhật Bản vai trò chính trong chương trình tái thiết và phát triển kinh tế Kampuchea.

Kinh nghiệm của các nước chậm tiến trong vùng Đông Nam Á và Phi Châu cho thấy đây là một điểm đáng lo ngại vì tư bản Nhật rất khắt khe so với tư bản Âu Mỹ.

Vơ vét vàng và ngoại tệ

Kể từ quý IV năm 1991, chính quyền cộng sản đã tung ra nhiều biện pháp nhằm khống chế lạm phát, đặc biệt là làm giảm giá vàng và đô-la: hóa giá nhà, phát hành tín phiếu kho bạc và kỳ phiếu ngân hàng, nhập vàng để ổn định thị trường tự do, sửa soạn giải tư các xí nghiệp quốc doanh và thành lập thị trường ngoại hối cũng như tiền tệ và chứng khoán trong những tháng tới. Biện pháp hóa giá nhà đã một phần nào kìm hãm được vàng và ngoại tệ lên giá trong tháng 12-1991 và tháng 01-1992. Theo dõi những mục rao vặt trên các báo Việt Nam và những dữ kiện do các thân hữu đã thông báo, có thể ước tính mỗi tháng nhà nước cho hóa giá khoảng 6.000 căn nhà, đa số ở miền Nam. Nếu tính giá trung bình là 100 lượng vàng, tức từ 45.000 đến 50.000 USD, mỗi tháng nhà nước thu vào khoảng 300 triệu USD (xấp xỉ 22 tấn vàng).

Theo những ước tính thận trọng nhất thì nhà nước cộng sản đã tịch thu hàng trăm ngàn căn nhà từ 1975 đến nay, nếu hóa giá hết họ có thể thu vào ít nhất từ 5 đến 6 tỷ USD. Có thể nói đây là viên đạn kinh tế cuối cùng của chế độ. Nhưng trường hợp tẩu tán tài sản công dân trái phép này sẽ gây ra rất nhiều tranh chấp, kiện tụng trong tương lai. Có lẽ vì người trong nước cũng ý thức được điều đó nên nhà hóa giá thường thấp hơn giá bình thường khoảng 20% mà vẫn ít người dám mua.

Việc phát hành tín phiếu kho bạc (Công khổ phiếu) trong năm 1991 chỉ gom góp được khoảng 50 tỷ đồng, dưới 8% tổng số bội chi ngân sách hàng năm (khoảng 6.000 tỷ đồng VN).

Giải tư xí nghiệp quốc doanh

Chính quyền cộng sản dự định sẽ giải tư một số xí nghiệp quốc doanh trong năm 1992 để tăng số thu và giảm bội chi ngân sách vì phải bù lỗ cho các xí nghiệp quốc doanh.

Giải tư xí nghiệp quốc doanh thông thường phải có một đạo luật do quốc hội biểu quyết nhưng nhà nước cộng sản Việt Nam không coi quốc hội ra gì, vì việc giải tư sẽ được thi hành sau khi bộ chính trị chấp thuận. Chính quyền cộng sản cũng cho biết thêm là sẽ ưu tiên giải tư những xí nghiệp không trực thuộc trung ương và không có tính cách chiến lược. Chính sách giải tư này giống hệ biện pháp hóa giá nhà cửa (bán nhà đã ịch thu) trong những tháng vừa qua chỉ có mục đích bòn rút tiền và vàng của dân chúng vì phần lớn sẽ lọt vào túi riêng của một số cán bộ tham nhũng đang cố vơ vét vàng và ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện "giấc mơ di tản".

Phá rừng: voi nổi giận trước nguy cơ diệt chủng

Công an huyện Xuân Lộc cho biết, trong tháng 11-1991, đàn voi rừng đã giết hại 7 người, tàn phá 80% hoa màu và tài sản người dân quanh núi Bể Bạc và rừng Gia Phú. Đàn voi này trước đó bị huyện đội và công an Xuyên Mộc và Bàu Lãm bắn đuổi suốt hai ngày, gây thương tích cho một số con. Đàn voi bị truy bắn bằng súng AK và M79, chạy về Xuân Thành, Xuân Hưng và sau đó về Xuân Trường, Xuân Mộc. Có người đề nghị dùng B40 để tiêu diệt cả đàn voi.

Nguyên do voi rừng nổi điên tàn sát dân là nạn phá rừng: voi mất nơi cư trú và mất luôn nguồn thực phẩm thiên nhiên, phải ra tận khu dân cư để tìm thức ăn. Ông Lê Văn Khôi, phó giám đốc Sở Lâm Nghiệp nói: "Cho đến nay 50% rừng của miền Đông Nam Bộ đã bị tàn phá. Riêng rừng Tây Ninh xem như bị xóa sạch gần 100%...". Theo đánh giá của một chuyên viên Sở Lâm Nghiệp tỉnh Đồng Nai: "Năm 1976, rừng Xuyên Mộc còn hơn 43.000 hecta, nay chỉ còn 10.000 hecta. Với đà khai thác gỗ như hiện nay thì năm năm nữa Xuyên Mộc sẽ không còn rừng. Riêng tại nơi đàn voi về phá, năm 1986 còn khoảng 1.000 hecta rừng, nhưng hiện nay rừng đã hoàn toàn bị xóa sổ". Nguyễn Hồng San, trưởng công an xã Xuân Trường cho biết: "Chúng tôi không cách nào bảo vệ nổi rừng. Ai cũng có thể tàn phá, bất kể trung ương hay địa phương. Người dân tại chỗ chỉ biết: hễ voi rượt thì chạy".

Sự cuồng nhiệt của bầy voi rừng là phản ứng tự nhiên của bản năng sinh tồn. Voi Á Châu có tiếng là hiền, người ta dùng nó để

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

kéo gỗ, nhưng lại không được bảo vệ. Tổng số voi Á Châu hiện nay chỉ còn 16.000 con (voi Phi Châu còn đến vài trăm ngàn), voi rừng Việt Nam chưa tới 500 con. Các nhà nghiên cứu động vật Việt Nam báo động: khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé - Lai Châu (miền Bắc) năm 1976 có 150 con voi nay chỉ còn 15 con; số voi tại rừng Cát Tiên và rừng miền Đông Nam Bộ còn dưới 1/10, số voi vùng Tây Nguyên cũng bị tàn sát rất nhiều. Voi rừng có nguy cơ bị diệt chủng trong vòng năm năm nữa. Người ta săn voi để lấy ngà làm đồ thủ công mỹ nghệ và xuất khẩu.

Lại cúp điện ở Sài Gòn

Từ tháng 12-1991, Sài Gòn và vùng phụ cận lại bị cúp điện mỗi tuần ba ngày. Ngoài các ngày bị cúp điện, tại một số nơi mỗi ngày điện sẽ bị cúp thêm từ 7 giờ đến 17 giờ. Lý do được nêu ra là hai đập nước Trị An và Đa Nhim đang bị cạn trong mùa khô.

Ngày 6-1-1992, chính quyền thành phố Sài Gòn ra chỉ thị ấn định mức điện tiêu thụ và biện pháp chế tài. Theo đó, khu vực dùng điện trong sinh hoạt phải giảm 20% so với định mức (80kWgiờ thay vì 100 kWgiờ như trước), các nhà hàng, khách sạn, cơ sở dịch vụ thương nghiệp giảm 30%. Những dịch vụ quảng cáo bằng điện bị nghiêm cấm, điện kè các máy điều hòa nhiệt độ, máy lạnh bị niêm phong. Những xí nghiệp sản xuất không được sử dụng điện từ 17 giờ đến 21g30. Những vi phạm sẽ bị phạt nặng: vượt 50% so với định mức bị phạt gấp 2 lần giá gốc, vượt 100% gấp 3 lần.

Sở Điện Lực Sài Gòn còn ra thông báo sẽ thu tiền điện bằng ngoại tệ mạnh. Các cơ sở sản xuất có làm hàng xuất khẩu thu về ngoại tệ, phải trả bằng ngoại tệ theo giá 0,08 USD/kWgiờ. Các nhà hàng, khách sạn, cơ sở dịch vụ phục vụ khách hàng trong nước và ngoại quốc trả 0,09 USD/kWgiờ. Người nước ngoài phải trả 100% chi phí điện năng bằng ngoại tệ theo giá 0,08 USD/kWgiờ. Sở Điện Lực còn cho biết những người hay cơ quan thuộc điện phải trả tiền điện bằng ngoại tệ mạnh sẽ bị cúp điện nếu không khai báo trước ngày 15-1-1992.

Hậu quả của việc cúp điện ảnh hưởng mạnh trên sản xuất. Các xí nghiệp dệt giảm 33%, xí nghiệp giấy giảm 36%, v.v... Một số mặt hàng trở nên khan hiếm và giá cả tăng mạnh như dịch tủy (dùng trong sản xuất giấy) tăng từ 210.000 đồng/tấn lên 280.000 đồng, sản phẩm nhựa gia dụng tăng 2.000 đồng/kg... Trong giờ cúp điện, tệ đoan xã hội được dịp tung hoành dữ dội, nhiều đường phố trở nên nguy hiểm ít người dám qua lại, nhất là tại những Ngã Sáu, Ngã Bảy, Ngã Tư Bảy Hiền và khu Ông Tạ.

Học đường: tuổi trẻ bạo hành

Chỉ hơn một tháng qua, đã xảy ra liên tiếp 6 vụ bạo hành ở các trường trung học Sài Gòn: một chết, bốn vào tù, bốn bị thương tật.

Ngày 4-11-1991, Châu Thanh Quang, học sinh lớp 10, trường PTTH Nguyễn An Ninh dùng lưỡi lê đâm trọng thương một học sinh lớp 12 cùng trường.

Ngày 13-11, Bùi Trung Kiên, học sinh lớp 10A5, trường PTTH Nam Kỳ Khởi Nghĩa cầm dao xông vào lớp 10P9 đâm nhiều nhát vào ngực em Nguyễn Tiến Lộc. Lộc tắt thở vài giờ sau đó.

Ngày 15-11, Ngô Quang Tuyên, học sinh lớp 12AN trường

Diên Hồng dùng dao Thái Lan đâm thầy giám thị.

Ngày 12-12, Nguyễn Minh Hiếu Thuận (16 tuổi), học sinh lớp 12A6, trường PTTH Bùi Thị Xuân đến nhà Huỳnh Thị Thanh Minh (15 tuổi), nữ sinh lớp 10A1 cùng trường, rút mã tấu chém xối xả vào người Thanh Minh, mẹ của Thanh Minh chạy vào can thiệp cũng bị chém nhiều nhát trọng thương.

Ngày 14-12, trước cổng trường PTTH Mạc Dĩnh Chi đã xảy ra một trận quyết đấu giữa hai băng học sinh lớp 11 cùng trường. Huỳnh Hữu Cầu, học sinh lớp 11P bị Nguyễn Thanh Minh, học sinh lớp 11B3, chém trọng thương phải vào bệnh viện cứu cấp.

Môi trường giáo dục hiện nay suy đồi rơ rệt. Thanh thiếu niên mất định hướng trong một xã hội hoàn toàn bế tắc và càng ngày càng xa rời những giá trị đạo đức căn bản. Ký giả Bùi Thanh, báo Tuổi Trẻ ngày 24-12-1991 viết: "Cho dù nỗ lực đến đâu, bản thân nhà trường hiện nay không thể nào bù đắp được những "lỗ hổng", không chỉ về mặt trí thức, mà cả về đạo đức [...] Học sinh được nhồi nhét những kiến thức giá trị, triết học cao xa, hơn là được chuẩn bị cho những hành vi chuẩn mực, giá trị đạo đức cụ thể và tối thiểu để bước vào đời, *để làm người*". Bùi Thanh đưa ra nhiều trường hợp cụ thể nói lên tâm tính của tuổi trẻ hiện nay, chẳng hạn như được yêu cầu cho thí dụ về thẻ văn mệnh lệnh, một học sinh đã trả lời "Hãy giết nó đi!", một học sinh khác cho thí dụ "Đừng bắn tôi!". Những câu trả lời này vừa nói lên ám ảnh bạo lực, vừa nói lên sự yếu kém về văn phạm. "Hãy giết nó đi!" là một câu xúi giục, "Đừng bắn tôi!" là một lời van lơn. Cả hai thí dụ đều không phải là mệnh lệnh!

Đất nước sẽ đi về đâu với một thế hệ thanh niên "rừng cọt quốc gia" như thế?

Bão lớn tại miền Trung

Sáng ngày 28-12-1991, một cơn bão lớn đã thổi vào bờ biển Quảng Ngãi và phía nam Quảng Nam - Đà Nẵng gây thiệt hại nặng nề về người lẫn của.

Theo số liệu ban đầu ngày 29-12-1991, riêng huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi) đã có gần 78 người chết, 298 người khác mất tích, 92 thuyền và 368 thùng đi cầu bị chìm, gần 200 thuyền lớn nhỏ và 19.950 tấm lưới bị hư hại nặng, 465 gia đình chuyên làm nghề biển đều có người chết hoặc mất tích. Quảng Nam - Đà Nẵng có 22 người chết, 193 người mất tích, 144 tàu thuyền bị chìm, 103 chiếc khác bị trôi giạt chưa tìm thấy và gần 820 vòng lưới bị trôi mất. Huyện Duy Xuyên (Quảng Nam) có khoảng 30 nóc gia và 4 hécta đất thổ cư bị nước cuốn trôi.

Những thiệt hại này nói lên sự bất lực của Sở Thủy Văn Khí Tượng. Một trận bão như vậy đã không hề được dự báo trước. Có lẽ an ninh của đồng bào không còn tâm quan trọng nào cả. Với một biển cố quan trọng như vậy, các báo chí cộng sản chỉ loan tin một cách chiếu lệ. Báo Nhân Dân ngày 31-12-1992 đăng tin ở trang chót với một cột 17 hàng, ngày 1-1-1992 dành phần lớn nói về cơ hội mới của đảng, ngày 2-1-1992 tin tiếp theo về cơn bão chỉ chiếm một khoảng nhỏ bên dưới trang báo, không bằng tin nói về nhà máy luyện thép Gia Sàng, hơn một nửa trang bia được dành để ca ngợi việc đưa Nghị quyết VII vào cuộc sống. Báo Sài Gòn Giải Phóng còn tệ hơn, ngày 3-1-1992, chỉ dành một cột nhỏ 7 hàng để nói về cơn bão. Các báo Quân đội Nhân Dân và Tuổi Trẻ cũng chỉ đăng tin về cơn bão ở những cột không quan trọng

ở trang sau.

Biểu tình tại Hà Nội

Cuối tháng 12-1991 nhiều nhóm người đã tụ tập bên ngoài nhà Quốc Hội trong nhiều ngày biểu tình đòi nhà nước cộng sản phải có biện pháp đối với những quan chức cao cấp của chính quyền của quyền và tham nhũng. Báo Far Easter Economic Review, số ra ngày 9-01-1991, cho biết đây là những cuộc biểu tình đầu tiên chống lại những đại biểu Quốc Hội đã tỏ ra bất lực trước nạn tham nhũng ở cấp cao. Những đại biểu này trong quá khứ chỉ biết giữ tay biểu quyết những mệnh lệnh đề xuất từ đảng cộng sản. Theo tin tình báo mà báo FEER đăng lại, những người biểu tình xuất phát từ tỉnh Hà Tĩnh, quê quán của Hồ Chí Minh.

Các quan sát viên ngoại quốc nhận định rằng những cuộc biểu tình này là một trong những dấu hiệu nói lên sự bất mãn rất lớn của nhân dân Việt Nam đối với chính quyền cộng sản.

Tin tức về chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ

Ngay đầu tháng 12-1991, các cơ sở của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên trong nước đã nỗ lực truyền đi Lời Kêu Gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ. Các cơ sở quốc nội của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, ngay tuần lễ đầu tiên đã ném truyền đơn tại bốn địa điểm: đường Bà Huyện Thanh Quan, đường Tú Xương, Khu Dinh Độc Lập cũ, đường Huyền Trân Công Chúa tại Sài Gòn.

Từ đầu tháng 1-1992, hàng ngàn Lời Kêu Gọi đã được gửi về trong nước do các cơ sở hải ngoại của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên hay do những người ủng hộ chiến dịch. Dĩ nhiên không thể biết có bao nhiêu người âm thầm gửi Lời Kêu Gọi về nước.

Những cố gắng này, tuy quan trọng nhưng vẫn còn ở rất xa mức độ cần thiết để đưa Lời Kêu Gọi Xướng Đường Đòi Dân Chủ tới gần quần chúng một cách rộng rãi. Chiến dịch sẽ chỉ có thể có kết quả thấy được khi nhiều người đã biết đến nó và được nhắc lại nhiều lần.

Theo tin tức từ bên nhà thì tỷ lệ người đã biết đến Lời Kêu Gọi vẫn còn rất thấp. Tuy nhiên, anh em trong nước cho hay đã bắt đầu có thể nhìn thấy sự khác biệt. Bến Bạch Đằng Sài Gòn bình thường mỗi buổi chiều chủ nhật vẫn có một số đông người lui tới. Từ chủ nhật 5-1-1992 trở đi, nghĩa là cùng với sự phát động của chiến dịch, có nhiều người vẫn tới đó đã không đến vì sợ liên lụy, nhưng số người lui tới đã đông lên. Trong số này, dĩ nhiên có cả công an chìm của chế độ. Không thể ước lượng có bao nhiêu người đã đến đó hưởng ứng chiến dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ.

Tại hải ngoại, nhiều báo chí trong cộng đồng người Việt đã loan tin về chiến dịch.

Báo Ngày Nay, xuất bản tại Houston đã đăng toàn văn Lời Kêu Gọi trong số cuối năm.

Sau đó, đa số các tờ báo có uy tín tại Hoa Kỳ, đã đồng loạt loan tin đầy đủ về chiến dịch. Đặc biệt, nguyệt san Xây Dựng (số tháng 1-1992), nhật báo Người Việt (số ra ngày 3-1-1992) và tuần báo Diễn Đàn Thanh Niên (số ra ngày 4-1-1992), ngoài Lời Kêu Gọi còn đăng cả bài nhận định của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên về chiến dịch. Ba tờ báo này đã đăng cả phóng ảnh Lời Kêu Gọi được phổ biến ở trong nước. Đây là một truyền đơn đánh

máy chữ kiểu xưa không có dấu chữ Việt (phải thêm dấu bằng bút), được sao chụp thu nhỏ còn 1/4 tờ giấy bình thường.

Nguyệt san Xây Dựng là một tờ báo chính trị xuất bản tại San José có khuynh hướng chống cộng cứng rắn. Người Việt là nhật báo Việt ngữ lớn tại hải ngoại, với hơn 30 tay viết chuyên nghiệp. Diễn Đàn Thanh Niên là cơ quan ngôn luận của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam. Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên từ nhiều tháng qua trong việc chuẩn bị chiến dịch.

Tại Châu Âu, các báo Cảnh Ắn (Đức), Tin Tổng Hợp (Đức), Diễm Tin Báo Chí (Tiệp Khắc) của các anh em xuất thân từ các nước Đông Âu và Liên Xô trước đây đã nồng nhiệt hưởng ứng chiến dịch và đăng toàn văn Lời Kêu Gọi.

Về phía các tổ chức đấu tranh, tất cả các tổ chức được tiếp xúc đều bày tỏ sự tán thành chiến dịch. Tuy nhiên vì chỉ được thông báo sau khi chiến dịch được tung ra (một bất buộc vì lý do kỹ thuật), nhiều tổ chức còn cần thì giờ để thảo luận nội bộ để quyết định những hành động yểm trợ cụ thể. Trong nhất thời nhiều tổ chức chấp nhận tiếp tay chuyển Lời Kêu Gọi về trong nước. Tổ chức Việt Nam Tự Do tại Tây Đức đã nhanh chóng lấy quyết định tham gia chiến dịch bằng mọi sáng kiến.

Rất nhiều độc giả và thân hữu Thông Luận cho hay đã sao chụp nhiều Lời Kêu Gọi và gửi về trong nước. Một nhóm thân hữu tụ họp lại để cùng gửi hàng trăm Lời Kêu Gọi về các cơ quan, xí nghiệp tại Việt Nam. Một thân hữu, tự giới thiệu đã từng là cán bộ toàn thời của một tổ chức trong 5 năm, cho hay ông và gia đình ngay khi nhận được Thông Luận số 45 đã gửi 50 thư có Lời Kêu Gọi về trong nước và vẫn còn tiếp tục gửi. Ông có sáng kiến chụp đăng sau Lời Kêu Gọi những bản nhạc nói lên tình tự dân tộc. Một độc giả tại Đức cho biết đã gửi hàng trăm Lời Kêu Gọi về nước. Một độc giả khác cũng ở Đức, yêu cầu gửi 50 Lời Kêu Gọi để ông gửi về vì ông không có phương tiện ấn loát.

Các tổ chức thành viên của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên cũng đã gửi hàng ngàn Lời Kêu Gọi về hàng ngàn địa chỉ tại Huế, Sài Gòn và Hà Nội.

Ngay tại trong nước, sự hưởng ứng của dân chúng tuy chưa rõ rệt cũng đã không lọt qua con mắt quan sát của thông tin viên tuần báo Le Point, xuất bản tại Pháp. Theo báo này, (số đề ngày 18-1-1992, mục "Confidentiels"), thì đã có tập trung trong im lặng tại những điểm hẹn mỗi chủ nhật từ 17 giờ theo lời kêu gọi của một tổ chức đối lập ở hải ngoại.

Nguyễn Gia Kiểng trên đài RFI, đài Radio Saigon và Radio Asie: nhân dân Việt Nam nhận lời thách đố của đảng cộng sản

Ngày 29-12-1991, trong chương trình "Khách Mời Ngày Chủ Nhật" phát thanh về Việt Nam (SW 31m từ 21g30 đến 22g30 và MW 131m từ 22 giờ đến 23 giờ, giờ Việt Nam), đài RFI đã phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng về Chiến Dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ.

Sau khi trả lời về tinh thần và nội dung của chiến dịch, được yêu cầu nhắc lại mục tiêu, ông Kiểng nói "đó là đòi hỏi đảng cộng sản Việt Nam từ bỏ độc quyền chính trị, chấp nhận trả lại chủ quyền cho nhân dân Việt Nam qua bầu cử tự do và đối thoại với

TÔN TỨC... THỜI SỰ... TÔN TỨC...

các lực lượng dân chủ về một lịch trình dân chủ hóa đất nước".

Ông Nguyễn Gia Kiểng bày tỏ lòng tin là chiến dịch sẽ thành công vì tình hình Việt Nam đã chín muồi cho một cuộc vận động quần chúng đòi dân chủ. Nó sẽ được sự hưởng ứng của mọi người, kể cả một số những người thuộc cấp lãnh đạo cộng sản thực sự muốn đổi mới về dân chủ, nhưng chưa có được một lý do đủ trọng lượng để thuyết phục và bắt buộc phe thủ cựu trong đảng phải nhượng bộ.

Ký giả đài RFI đặt câu hỏi là liệu chiến dịch có gây ra đổ máu cho đồng bào không và được trả lời: "Vấn đề thực sự là chúng ta có nên tranh đấu để có dân chủ hay nên thụ động, mong đợi đảng cộng sản ban cho ta dân chủ. Nhưng chờ đợi cái gì và chờ đợi đến bao giờ. Nếu chọn con đường đấu tranh để có dân chủ thì không có hình thức nào ôn hòa hơn".

Những câu hỏi khác tóm tắt như sau:

Về khả năng làm mất trật tự an ninh và làm đảo lộn sinh hoạt kinh tế, gây thêm khó khăn cho cuộc sống của đồng bào trong nước: "Trật tự an ninh ở trong nước hiện nay chỉ là một huyền thoại. Trộm cướp đang hoành hành như chỗ không người, buôn lậu trở thành một phong trào quốc gia. Chế độ cộng sản chỉ tập trung đàn áp những khát vọng dân chủ chính đáng. [...]

Về chính sách của đảng cộng sản: "Chính sách gọi là "mở về kinh tế, xiết về chính trị" chẳng có hy vọng thành công nào cả. Độc tài đáng trị tự nhiên đưa tới tham nhũng, móc ngoặc, lạm quyền, bao che. Không có nền kinh tế nào phát triển được trong một tình hình như vậy. Chính quyền cộng sản hy vọng nhiều ở đầu tư ngoại quốc, nhưng đầu tư cũng sẽ không tới. Các công ty ngoại quốc chỉ đến Việt Nam giữa chỗ và chờ đợi khi nào Việt Nam có dân chủ, họ mới đầu tư". [...]

Về lý do phát động chiến dịch: "Đảng cộng sản nhân danh gì để tiếp tục chính sách của họ? Họ không thể nhân danh tính ưu việt của chủ nghĩa Mác Lênin, vì chủ nghĩa này đã bị toàn dân Việt Nam và loài người tiến bộ vứt bỏ. Họ không thể nhân danh công lao với đất nước, vì công lao của họ chỉ là đưa đất nước xuống vực thẳm. Họ cũng không nhân danh sự lỗi lạc của cán bộ cộng sản, vì cán bộ cộng sản được chính đảng cộng sản đánh giá là tham nhũng, thiếu khả năng và thiếu phẩm chất. Họ chỉ nhân danh niềm tin là nhân dân Việt Nam khiếp nhược, sẽ không dám đứng dậy chống lại họ. Họ thách đố nhân dân Việt Nam và chúng ta phải chứng tỏ với thế giới rằng chúng ta vẫn là một dân tộc bất khuất". Ông Kiểng kết luận rằng "Mục tiêu đầu tiên của chiến dịch là tạo ra những Điểm Hẹn Của Dân Chủ. Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên kêu gọi đồng bào hãy đến đó để hẹn với dân chủ và dân chủ sẽ đến".

Ngày 13-01-1992, đài Radio Sài Gòn, phát thanh bằng tiếng Pháp trên làn sóng FM 95.6, đã phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng. Toàn văn bản dịch tiếng Pháp của Lời Kêu Gọi đã được phát đi. Tiếp theo đó bác sĩ Trần Duy Tâm đã đặt nhiều câu hỏi về chiến dịch. Ngoài những câu hỏi và những câu trả lời tương tự như trên đài RFI, cuộc phỏng vấn còn đề cập đến sự đóng góp của các lực lượng tôn giáo. Ông Kiểng đã phân tích chính sách bài bác và đàn áp các tôn giáo của đảng cộng sản trong nhiều thập niên qua, cùng với những hậu quả tai hại của nó, để bày tỏ lòng tin là các giáo hội sẽ tích cực tham gia cuộc đấu tranh vì dân chủ.

Ngày 20-1-1992, đài Radio Asie, cũng phát thanh bằng tiếng Pháp, đã phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng sau khi bài báo Le

Point, ngày 18-1-1992, đưa tin về biểu tình ở trong nước. Những câu hỏi đã được nêu lên về nội dung chiến dịch xuống đường đòi dân chủ, về Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên và về chế độ cộng sản. Về phản ứng của đảng cộng sản, ông Kiểng nói rằng chế độ cộng sản Việt Nam là chế độ độc tài khắc nghiệt nhất trên thế giới hiện nay. Ông so sánh tình hình Trung Quốc, trong đó những người đối lập tìm gặp phái đoàn của ngoại trưởng Hoa Kỳ, James Baker, đã chỉ bị giữ trong vài giờ, với tình hình Việt Nam, trong đó bác sĩ Nguyễn Đan Quế chỉ đưa ra một lời kêu gọi dân chủ trong tinh thần bất bạo động mà đã bị lên án 20 năm tù. Nhưng chiến dịch đã chọn công thức ôn hòa nhất, rất khó để đảng cộng sản có thể đàn áp.

Hòa Lan: người Việt xin tị nạn từ Đông Âu kêu cứu

Đã có bốn trường hợp người Việt từ Tiệp Khắc sang Hòa Lan xin tị nạn bị cưỡng bức trả về Tiệp Khắc, nơi mà họ có thể bị trục xuất về Việt Nam để lãnh tất cả sự trừng phạt của chính quyền cộng sản vì những hành vi chính trị của họ.

Gần 300 người xin tị nạn tại Hòa Lan đã bị khước từ quyền tị nạn. Họ đã tổ chức các cuộc biểu tình, trao thỉnh nguyện thư, và gần đây, gần 200 người trong 18 trại đã đồng thời tuyệt thực để đánh động dư luận tại Hòa Lan.

Ngày 15-12-91, một số tổ chức người Việt đã đến dự một phiên họp với mục đích ủng hộ cuộc tranh đấu của anh em đang bị đe dọa trục xuất.

Gần đây đã có thêm 24 người nhận được lệnh trục xuất, nhưng các tổ chức thiện nguyện giáo hội Thiên Chúa Giáo Hòa Lan đã che chở những người này bằng cách cho họ tá túc trong những cơ sở của giáo hội. Cũng nhờ những vận động từ nhiều phía, một phái đoàn dân biểu Hòa Lan đã sang Tiệp Khắc điều tra về trường hợp 4 người bị trục xuất nói trên. Phái đoàn này đã lên án gay gắt hành động trục xuất của Bộ Nội Vụ Hòa Lan.

Tình trạng tại Hòa Lan phản ánh tình trạng chung của tất cả những người Việt Nam đã từng sinh sống tại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước kia (học tập hoặc lao động), nay sang xin tị nạn tại các nước phương tây. Sự đón tiếp tại mỗi nước đều có một điểm chung, đó là quyền tị nạn chính trị rất khó được công nhận. Tuy nhiên, mỗi nước có cách xử lý riêng tùy theo chính sách chung của họ đối với làn sóng người từ Đông sang Tây, tiếp theo sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu. Riêng tại Đức là nước tiếp nhận nhiều người Việt tị nạn nhất, tất cả những người bị khước từ tư cách tị nạn chính trị (nghĩa là tuyệt đại đa số, nếu không phải là tất cả), vẫn được quyền đi tìm việc làm sau một thời gian ở trong các trại.

Cap Anamur

Ủy ban Cap Anamur được thành lập từ 1979 khi đồng bào vượt biển bắt đầu đánh động lương tâm cả thế giới. Cap Anamur đã cho ra đời 5 con tàu nhân đạo với mục đích tiếp cứu người tị nạn Việt Nam ngoài biển Đông và bảo vệ họ trước nạn hải tặc. Theo Bản Tin Cap Anamur, đã có 11.452 thuyền nhân tị nạn với 226 ghe thuyền đã được cứu vớt đến bến bờ an bình, trong đó đã có 5 hải nhi chào đời ngay trong lòng tàu trên biển cả.

Từ vài năm qua, Cap Anamur đã hiện diện thường xuyên tại Việt Nam để tiến hành những dự án nhân đạo. Vì những công tác mới này của Ủy Ban, Tiến sĩ Rupert Neudeck đã bị chống đối trong một chiến dịch tại Đức do một số hội đoàn của người tị nạn tại đây chủ trương trong năm 89-90, vì họ cho rằng Cap Anamur đã giúp chính quyền Hà Nội, và như thế là đi ngược lại mục tiêu đầu tiên là giúp người tị nạn. Cho đến nay, phong trào này cũng không còn thấy nữa.

Từ 1987, Bản Tin Cap Anamur với hình thức đơn sơ vẫn phát hành đều đặn mỗi tháng bằng hai thứ tiếng Đức và Việt. Sau 5 năm sinh hoạt tích cực, bản tin đã đình bản sau khi ra số tháng 12-1991, nhưng Văn Phòng Cap Anamur dành cho người Việt Nam tại Köln và Hamburg vẫn tiếp tục mở cửa để tiếp nối mối dây liên lạc.

Ra mắt nhật ký Nguyễn Ngọc Lan

Ngày 25-1-92 vừa qua, nhà xuất bản Tin và báo Tin Nhà đã tổ chức buổi gặp gỡ thân mật để ra mắt quyển sách "Sống Thăng Núi Thập, Nhật ký 1989-1990" của Nguyễn Ngọc Lan. Sách dày 255 trang, giá bán 85 francs hay 15 đô-la, tựa của nhà xuất bản Tin.

Tác giả Nguyễn Ngọc Lan đã được biết đến nhiều - cùng linh mục Chân Tín - qua những bài viết và bài giảng đã khiến hai ông bị chính quyền cộng sản quản thúc từ ngày 16-5-1990 đến nay. Ông Nguyễn Ngọc Lan, năm nay đã ngoài 60, bị quản thúc tại nhà ở phường 6 quận 10 Sài Gòn, còn linh mục Chân Tín bị đày ra xã Cần Thạnh, huyện Duyên Hải.

Trước năm 1975, hai linh mục dòng Chúa Cứu Thế này đã nổi tiếng vì chủ trương tờ Đối Diện, chống lại chính quyền miền Nam thời đó. Năm 1976, linh mục Nguyễn Ngọc Lan được Giáo hội cho phép hoàn tục. Nay ông đã lập gia đình, có một bé gái, và vẫn phục vụ giáo hội một cách đặc lực. Khi có "vụ phong thánh" vài năm trước đây, ông đã có thái độ dứt khoát chống lại những luận điệu vu khống của chính quyền cộng sản. Khi bị bắt năm ngoài, tội danh nêu lên là "vi phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội".

Chính tác giả đã yêu cầu xuất bản tại hải ngoại tập nhật ký đã được gửi dần ra nước ngoài từ nhiều năm qua. Quyết định này đã đến sau khi ông bị quản thúc, bị khám xét giấy tờ, sách vở, tài liệu, và tịch thu toàn bộ bản chính của nhật ký viết tay. "Chỉ có một điều đáng cho tôi quan tâm là đã viết hay chưa viết một dòng chữ nào khiến phải thẹn với tiền nhân mà ruột gan đã gắn liền với đất nước này và để rồi một tháng sau, một năm sau, mười năm sau không còn dám đọc lại trước mặt bạn bè, anh em đồng bào của tôi nữa" (nhật ký 11-4-1990, tr. 234).

Tin Ghi Nhanh

Nhà nước thiếu tiền mặt

Ngân Hàng Ngoại Thương Sài Gòn cho biết, hiện nay số ngoại tệ của các đơn vị đăng ký bán mỗi ngày vào khoảng 1 triệu USD, tăng gấp năm lần so với trước thời điểm giá đô-la giảm. Song do thiếu tiền mặt, Ngân Hàng Ngoại Thương chỉ mua được khoảng 600.000 USD/ngày.

Hải Quan Sài Gòn báo cáo trong tháng 12-1991 có 2,16 tấn

vàng đã được nhập qua sân bay Tân Sơn Nhất, tăng gấp ba lần so với tháng trước, trong đó vàng nhập khẩu mậu dịch của các đơn vị nhà nước là 1,781 tấn, 381 kg của khách nước ngoài. Cũng trong thời gian này, 34 triệu đô-la cũng đã được khách nước ngoài đưa vào, tăng hơn 6 triệu đô-la so với tháng trước. Riêng ngày 26-12-1991, các Công ty Vàng Bạc của thành phố đã tung ra bán 400 lượng vàng nhưng vẫn không kèm chế được giá vàng và đô-la.

Nhóm phóng viên kinh tế báo Tuổi Trẻ, ngày 28-12-1991 viết: "Ngân Hàng Nhà Nước vẫn chưa chứng tỏ thể chủ động tuyệt đối của mình vào việc điều hành giá cả và điều hòa cung cầu vàng, đô-la trên thị trường...".

Từ 25-12-1991 đến 8-1-1992, giá vàng tăng từ 480.000 đồng/chỉ lên 565.000 đồng, đô-la tăng từ 10.700 lên 12.230 đồng.

Kiểm được mỏ thiếc, tranh nhau bán vé

Một quặng thiếc đã được tìm thấy tại xã Hòa Khương (Hòa Vang) hồi tháng 3-1991. Hàng ngàn người đã ùn ùn kéo đến khai thác. UBND xã liền nghĩ ra một sáng kiến: bán vé vào cửa. Ban Chỉ Huy Quân Sự tỉnh, không chịu thua, cũng hợp đồng với người ngoài vào khai thác. Mỗi ngày người ta đào lên được trên 2 tấn thiếc. Công việc khai thác quặng trước kia do Công Trình Thủy Lợi Đồng Nghệ đảm trách, nay phải đình chỉ vì số người vào đào bới ngày càng đông. UBND tỉnh ra lệnh cấm nhưng dân chúng vẫn cứ tiếp tục mua vé vào khai thác.

Năm 1990, lượng quặng thiếc đào được ở Lâm Đồng khoảng 500 tấn, Công Ty Khoáng Sản Quý Hiếm của tỉnh chỉ thu mua được hơn 200 tấn. Chính tháng đầu năm 1991, tỉnh chế biến được 250 tấn, các đơn vị ngoài thu mua được trên 700 tấn. Hậu quả của việc khai thác này làm hàng hecta rừng bị phá hủy.

Họp mặt đầu năm 1992 mừng xuân Nhâm Thân

Nhân dịp nguyệt san Thông Luận bước vào năm thứ 5, ban biên tập và câu lạc bộ Thân Hữu Thông Luận sẽ tổ chức một bữa ăn trưa và thảo luận được tổ chức tại nhà hàng Vạn Lý Trường Thành (La Grande Muraille) số 13, place Vénétie, 75013 Paris, métro Porte de Choisy, chủ nhật 16 tháng 2 năm 1992 từ 12 giờ đến 17 giờ.

Chương trình văn nghệ mừng xuân sẽ do một nhóm thân hữu đảm trách.

Sau đó là phần trình bày và trao đổi ý kiến về một **Dự án Dân Chủ Đa Nguyên cho Việt Nam.**

Phần đóng góp mỗi người: 200 francs, chi phiếu xin đề Viet Nam Fraternité gửi tới tòa soạn
24, square des Cottages, 91200 Athis-Mons

Ban biên tập Thông Luận và câu lạc bộ Thân Hữu Thông Luận rất mong được hân hạnh tiếp quý vị trong cuộc gặp mặt thân mật và quan trọng này.

Độc giả viết

* * *

Thức tỉnh lại

Ngày 29 tháng 11 1991, đảng cộng sản Việt Nam đã lên án bác sĩ Nguyễn Đan Quế 20 năm và ông Nguyễn Văn Thuận 10 năm tù vì tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân".

Với những bế tắc về chính trị và kinh tế hiện nay, chính quyền Hà Nội không thể cầm quyền bao lâu nữa mà lại kết án những 10, 20 năm, thời gian vượt quá xa khả năng tồn tại của chính mình. Một khi đảng cộng sản sụp đổ, sẽ không có những phiên tòa xét xử những người đang cầm đầu đảng cộng sản hiện nay, không phải vì không muốn, mà chính vì những bế tắc về kinh tế, chính trị, y tế, giáo dục, xã hội... mà họ là động cơ chính đã gây ra, sẽ không cho phép dân tộc Việt Nam, cũng như các dân tộc các xứ Đông Âu và các xứ Liên Xô, phí phạm tiền bạc, thời giờ đem ra xét xử các ông già nua, lụ khụ bảy tám chục tuổi, mặt mày lơ lảo và những bản cáo trạng nặng nề, dài và đầy nước mắt.

Ngày bác sĩ Quế, ông Thuận và hàng ngàn tù nhân chính trị khác hiện ngang bước ra khỏi tù, những người cầm đầu đảng cộng sản hiện nay sẽ không phải vào đó để nếm mùi lao tù của chính họ. Họ sẽ được sống yên ổn thời gian cuối cùng của đời sống trong niềm tử nhục và khinh rẻ của cả dân tộc. Đó là số phận của những người hãy còn đang mê ngủ, tìm mọi cách bám víu lấy quyền lợi riêng, duy trì một chính sách lỗi thời đang hấp hối. Hãy thức tỉnh lại đi, chấm dứt ngay cơn ác mộng. Lịch sử luôn luôn ghi nhận một cách minh bạch và chân thật những gì xảy ra.

Nguyễn Đức Vượng (Montigny-le-Bretonneux, Pháp)

Ăn cướp cạn

Một ông lão Việt kiều trên bảy mươi tuổi, về thăm quê hương tháng 10-91 vừa trở qua Pháp, kể chuyện động trời. Rõ ràng ăn cướp cạn ở công phi trường Tân Sơn Nhất.

Sau khi trình hộ chiếu và hành lý cho cảnh sát và hải quan phi trường - hai cơ quan này làm việc rất lẹ làng và lễ độ, một điểm son cho Việt Nam - ông lão đẩy xe hành lý ra cửa và liền đó được con cháu ông tiếp đón, bao vây chung quanh, không một tay nào lạ đặt được vào. Bà con đi rước ông rất đông, hai xe hơi và hai xe mô-tô.

Hành lý được để lên một xe, ông lão được mời lên phía trước, cạnh tài xế, và bốn người ngồi băng sau.

Chiếc xe vừa ra khỏi công phi trường thì có một anh chàng cỡi mô-tô đen rượt theo, kề bên xe, mặt hầm hầm, đòi ông lão tiền công anh ta tiếp khuôn đồ đạc!

Ông lão trả lời: "Tôi có nhờ chú giúp gì tôi đâu? Mà tôi có nhờ chú giúp tôi hồi nào, mà chú đòi tiền?"

Anh chàng vẫn còn kề mô-tô bên xe ông lão, nét mặt vẫn hầm hầm và vẫn còn đeo theo đòi tiền nữa!

Thấy chuyện chẳng lành, ông lão ngồi ép mình vào trong xe, sát với tài xế, để tránh sự hành hung hoặc bằng lưỡi lam, hoặc bằng dao nhọn!

Phía sau, con cháu ông lão, ngồi trên xe thứ nhì và hai mô-tô, thấy chuyện xảy ra, biết rằng có cơ mưu ăn cướp cạn, chặn đường khách Việt kiều, nên đồng loạt họ vượt xe lên...

Biết chuyện không thành, tên côn đồ bỏ đi, biến mất trong đám

đồng xe cộ.

Hú hồn, một phen ông lão hoảng vía! Về thăm quê hương mà gặp như thế này!

Có người kẻ, trường hợp trên xe chở Việt kiều mà chỉ có đàn bà, hay không có hộ tống, thì có thể bị chặn xe lại và nạp mãi lộ!

Nước Việt Nam là một nước có cảnh sát, công an chặt chẽ nhất nhì trên thế giới, thế mà chuyện mưu đồ chặn đường cướp cạn khách ngoại quốc vừa đặt chân lên sân bay, có thể xảy ra được sao?

Nếu vẫn còn thế, thì còn ai dám về thăm quê hương? Còn ngoại quốc nào dám đến du lịch?

Đặng Hữu Cần (Antony, Pháp)

Xuống Đường đòi dân chủ

Chúng tôi đã nhận được một số thư độc giả, phần đông hưởng ứng lời kêu gọi xuống đường đòi dân chủ. Chúng tôi xin trích đăng sau đây hai đoạn tiêu biểu.

Đọc Thông Luận tháng 1-92, tôi giật mình thấy các anh chị kêu gọi đồng bào quốc nội xuống đường đòi dân chủ. Đề nghị của các anh chị rất đúng, rất cần thiết, nhưng sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi tự hỏi đồng bào ở nhà có dám làm việc này không? Nếu lời kêu gọi của Thông Luận không được đáp ứng thì là một điều đáng tiếc. [...] Nói thật mất lòng, nhưng cảm tình của tôi đối với Thông Luận, một số anh chị em đã biết rõ.

Hoài Việt (Paris, Pháp)

Rất cảm động và rất vui khi nhận được Thông Luận số 45, tháng 01. Thật ra tôi đã đọc "cọp" báo của quý anh từ người bạn tại Anh. Sự thật, tôi đã biết Thông Luận và chủ trương của quý anh lúc còn ở Sài Gòn (tôi rời Việt Nam đầu tháng 3.1991, sau chín năm tù tội và bị Hà Nội tiếp tục không cho đi, đầu được Amnesty International can thiệp tích cực, bởi họ nhận tôi là một prisoner of conscience [tù nhân lương tâm, LTS], nhưng thực sự tôi chẳng đáng gì, nếu so sánh với bác sĩ Nguyễn Đan Quế hoặc nhà thơ Nguyễn Chí Thiện cũng như nhiều người khác nữa). Sở dĩ tôi biết được Thông Luận không phải do người nhà hay bạn bè, mà chính do tờ Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng đã ưu ái quảng cáo không tính tiền với quý anh. Khi họ chỉ đích danh Thông Luận, xem như tờ báo được "nâng cấp" và được chiếu cố bởi Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng CSVN rồi đó.

[...] Đọc Thông Luận thật thích và tôi rất chia sẻ quan điểm của quý anh về con đường đưa đất nước bước vào vận hội mới, ở đó người Việt Nam trực diện với người Việt Nam không ràng buộc bởi quá khứ, bởi ý hệ nữa, và mọi người đều được nâng lên ngang tầm với người dân các nước phát triển. Tôi là người tin ở Chúa và rất yêu quý lời Jesus Christ: "Nắng và mưa của Tạo Hóa đều ban đồng đều cho người công chính lẫn người có lỗi."

[...] Tôi rất đồng tình với lời kêu gọi Xuống Đường Đòi Dân Chủ mà quý anh vừa phổ biến.

[...] Dầu muộn màng, nhưng vẫn chúc quý anh và Thông Luận "tiến mạnh, tiến vững chắc" (khẩu khí của cộng sản đó, nhưng ở đây khác xa là lòng thành của tôi).

Mai Kim Đình (London, Anh)

Dặng Tiến

giới thiệu sách mới

Nói chuyện một mình

thơ Nguyễn Hồi Thủ

Hai ý chính, sợi dọc sợi ngang dệt thành thơ Nguyễn Hồi Thủ là: ám ảnh thời gian và quê hương đồ nát. Kiến trúc tập thơ *Nói Chuyện Một Mình* dường như đã nương theo hai hướng đó, nên trước sau có hai phần khá rõ nét.

Đối diện với "*Cuộc đời là một cách chim bay*", nhà thơ "*một mình còn ở lại - hai bàn tay úp mặt với thời gian*", một củ chỉ vô vọng, vì thời gian vẫn tàn nhẫn phôi pha:

*Thế nào rồi chúng ta cũng phải xa nhau
Thời gian đến như bão về trước ngõ
Rồi có thể như lá chiều trong gió
Tan tác đôi nơi mỗi đứa một đời.*

Giọng thơ cổ điển, lãng mạn, ta đã gặp ở mấy tập thơ trước, bỗng đổi âm độ, gấp và gắt:

*Chiều nay
Châm điều thuốc
Anh nhìn vào ngọn lửa
Đã thấy mờ xa em ở trong sương
Em bước đi gió thổi áo trên đường
Sợi tóc nhỏ một mình còn ngoảnh lại*

Thời gian tàn phá. Điều đó không mới. Nhưng thời đại chúng ta, hoàn cảnh và tuổi tác chúng ta làm nhức nhối:

*Phải lòng nhau
Ai cũng nói bạc đầu
Tim nói thật
Nhưng mà đời nói dối*

Tuổi tác thời nay là một hoang mang lớn. Ngày xưa, có những danh tướng tóc bạc vẫn xông pha, những nhà thơ luống tuổi vẫn hào hoa; ngày nay nếu còn, thì cũng ít hơn, khó hơn. Nguyễn Hồi Thủ hồi hộp lắng nghe:

*Thời gian đập mãi không thôi
Như mạch máu bên thái dương trong cơn sốt
[...] Ở tuổi này không ai bảo
Chúng ta đều ngỡ rằng
Thời gian là quả bom nổ chậm
Nổ không định hướng
Không chỉ sát thương
Nhưng còn có thể xóa tan
Ký ức, tình thân, niềm tin, mơ ước
Ở tuổi này chúng ta đều biết
Không có gì chờ đợi
Không có hầm nào trú ẩn được thời gian*

"*Thuở ấy và bây giờ*" là tên một bài thơ, nhưng có thể là tên toàn tập thơ, dịu dàng, hàm súc thu góp được cả hai hình ảnh thời gian và quê hương:

*Thuở ấy
Chúng mình đều còn trẻ...
Chúng mình yêu quê hương
Như một người tình trong mộng
Đêm đêm tự thổi phồng*

Về mái tóc màu da và sự chung tình...

Bây giờ chúng mình đều đã đi vào tuổi già

Đã cảm thấy sự chết đời khi lớn vờn ở quanh mình

Và quê hương mộng ảo, đã thành thực tại:

Tôi về quê hương hôm nay

[...] Những ngôi nhà mới cất

Chưa xong mà đã cũ

Vẫn một ám ảnh công phá: thời gian. Là chưa kể đến phá hoại của lịch sử - của con người, những con người biến lộn "*Ván cờ này chúng đánh không sòng phẳng*". Một bài thơ viết từ Hà Nội tháng 7-1990:

Tôi về quê hương hôm nay

[...] Những con chó đói

Những con mèo đói

Tôi gặp ở đây

Có một cái gì xu nịnh

Trong cái nhìn...

Nhà thơ suy nghĩ trước một xã hội đã làm cho đến con vật, con mèo, con chó cũng mất cả ngây thơ, rồi anh tiếp tục quan sát:

Nhìn con đường trước mặt

Không thấy quá khứ

Không thấy tương lai

Chỉ thấy người qua lại

Nơi đây không có dấu vết của sự chết

Không có dấu vết của sự sống

Tất cả đều chỉ là

Một sự vô nghĩa đến tột cùng

Có người sẽ cho rằng Nguyễn Hồi Thủ bôi đen xã hội Việt Nam, và từ đó buộc cho anh nhiều thứ tội. Nhưng theo tôi, anh tả đúng tâm trạng của nhiều người Việt nước ngoài khi về thăm quê hương. Chúng ta ở hải ngoại nhiều năm, đã nghĩ đến quê hương "*như một người tình trong mộng*", đã tạo ra trong tâm khảm một hình ảnh nào đó về đất nước, và đã bàng hoàng khi trực diện với thực tại. Bàng hoàng không phải vì những nghèo khổ - cái nghèo có thể chút thi vị riêng - nhưng vì những phi lý:

Trước những đau thương cũng vừa thức dậy

Rửa mặt, soi gương

Mặc áo quần

Cưỡi xe đạp đi ra sân khấu

Làm xiếc

Dưới hàng sấu, hàng xà cừ

Xanh biếc

Bài thơ chấm dứt nơi đây tưởng cũng đã tàn nhẫn lắm. Nhưng tác giả lại thắt thêm vào một nút:

Những điều cây cũng ra điều suy nghĩ

Trông như những họng súng đen ngòm

[...] Những tiếng ho giống nhau

Khô ngứa, lạnh lùng, đơn chiếc

Biết bao giờ nghe được

Tiếng cười vui trong nắng sớm

Giữa một ngày tự do

Ơi Hà Nội ?

Cái ngày Hà Nội tự do nhất định sẽ đến, nhất định gần đến, và chúng ta có nhiệm vụ gào gọi cho nó đến. Ngày đó sẽ cười vui. Nhưng tiếng cười vui sẽ không còn trong trẻo âm vang trong tâm giới của chúng ta. Chúng ta đã vĩnh viễn đánh mất không gian vô tội để đón đợi niềm vui; nhưng còn con cháu chúng ta thì sao? Nguyễn Hồi Thủ dành bài thơ cuối để đợi chờ:

Trong một giây có bao nhiêu trẻ em

Khóc lần đầu tiên trong đời

*Đề đi làm người
Làm người Việt Nam
Cuối thế kỷ hai mươi?*

*Khi em sinh ra
Phố phường đều im ả
Không con chim nào hót trên mái nhà
Không tiếng guốc nào gõ lên phố vắng
Mọi người đều lặng im
Chỉ có đồng rác vĩa hè vo ve tiếng nhặng
Và con đế nào tí tễ cuối mùa thu*

Sinh ra và lớn lên trong một nhân gian ảm đạm như vậy, không biết tương lai các em, các cháu rồi sẽ ra sao?

*

Nhưng cảm động nhất vẫn là những bài thơ Nguyễn Hồi Thủ viết về mình. Làm giao điểm giữa tuyến thời gian và tuyến đất nước, lạc loài một đời kỷ niệm riêng tư. Thơ bớt lý luận, bớt trí tuệ, thêm cảm xúc, hình ảnh và nhạc điệu vang lên từ cõi xa khơi như *Hai Tiếng Quê Hương* kể lại đời mình:

*Tôi mê những bờ rào
Bao giậu nửa
Tiếng chim trưa
Làm rụng lá tre vàng...
Lần đầu ấy, một lần không nhớ nổi
Tôi biết yêu nhờ một đóa hoa vườn*

Câu thơ sau đậm thắm, tinh tế, kín đáo là nét mạnh nhất trong thơ Nguyễn Hồi Thủ. Sau đó là những ngày tản cư, "*Chưa mười tuổi, một ba-lô*"

*Tôi trôi theo con lũ người chạy loạn khắp trung du
Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Hà...
Bao tên ấy tưởng chừng như đã cũ
Sao càng nghe càng thấy rõ âm vang
[...] Như hoa gạo trong một ngày nắng ấm*

Rời chiến tranh, rời cuộc sống, "*đời như bèo với sóng*" đưa tình người xa bến:

*Quê của mẹ ngày đi xa với vợ
Những hàng cây vùn vụt chạy đi đâu
Tôi ngoảnh lại chỉ thấy màu nắng chói
Và trời xanh vùng biển trắng bao la*

Những ngày thơ ấu trong viện mồ côi Nha Trang đã lưu lại trong thơ Nguyễn Hồi Thủ những âm hao diu dặt:

*Phố Sinh Trưng chẳng xa đường Độc Lập
Giờ tên gì Trần Quý Cáp thân yêu
Bãi biển Hàng Dương, mai tết Thủy Triều
Mùi Cửa Bè cá nòng lên nổi nhớ
Còn và Bóng, Hà Ra về Đồng Đế
Cỏ bặt ngàn che lấp trẻ mồ côi
Tình của bà cho cháu cũng xa xôi
Tàu đã chạy sân ga người bóng nhỏ
Tôi vấy mãi một khoảng trời bỏ lại
Trúc đào hồng
Ty-gôn đỏ
Gió trong dứa
Đêm trên bãi
Một mình nghe sóng vỗ
Đèn thuyền câu xao động nước muôn sao*

Sau đó là tuổi hoa niên, tuổi yêu đương mộng mị, tuổi trẻ Việt Nam, "*bắt đầu mơ cánh áo gió qua cầu*", những giấc mơ chập chờn ánh hỏa châu và âm rền đạn pháo. Cuộc đời sinh viên du học tại xứ "*anh đào hồng*" lạc loài, nghèo khổ, nhưng sôi động

theo mạch máu của quê hương:

*Biển chữ máu
Tường chữ máu
Lương tâm người vấy máu
Tên "Việt Nam"
... Tuổi trẻ và hòa bình
Tình yêu và máu đỏ
Đăm người học trò nghèo thuở đó
Xa nước ra đi lại thấy gần*

Cuộc đấu tranh kết thúc ở Paris sau một "*mùa hội đàm dài dằng*":

*Hòa bình đến
Cánh bay còn bỏ ngõ
Ngày sum họp tung bùng trên bến cũ
Tướng rời đây lòng mở cánh tay ôm
Nhưng lặng im
Nghiêm nghị
Ôn tồn*

Trang lịch sử gió theo tờ giấy thoảng

Hòa bình, thống nhất đã đến, "*vấn đợi chờ sao lại thấy xa nhau*"? Bao cảm động khi đứa con phiêu linh về lại quê hương, nhưng bao ngỡ ngàng, đau xót:

*Về trở lại
Bao người không hẹn nữa
Chết mong chờ
Bao kẻ đã ra đi*

Cuối cùng, Nguyễn Hồi Thủ trầm tư kết thúc:

*Còn lại gì
Đôi khi ngồi ngắm nghĩ
Quê hương ơi hai tiếng nghĩa lạ kỳ!*

Lạ kỳ thay hai tiếng quê hương. Du vang đậm thắm ngày xưa đã đổi âm độ trong lòng, có lẽ vì lòng mình đã đổi thay âm vực. Thời gian đã lắng dịu âm chấn, theo qui luật tự nhiên, nhưng con người, những con người cụ thể có tên có tuổi có trách nhiệm trong lịch sử, cũng đã làm nhạt nhòa âm sắc đi nhiều lắm. Lòng ta không còn gì để ước mơ, nhưng nhớ. Còn đâu cái thời gian vô tội, "*biết yêu nhờ một đóa hoa vườn*". Ngày nay, còn sót lại, tản tiện trên vài hàng giậu cũ, mỗi đóa hoa vườn là một ân hận của lương tâm. Ngày nay trên đất nước Việt Nam, mỗi tượng Phật, mỗi chân nhang đều là nghiệp chướng.

Thơ cũng vậy. Thơ là nghiệp dĩ. Ví dụ như mấy tập thơ Nguyễn Hồi Thủ từ trước đến nay. **NÓI CHUYỆN MỘT MÌNH**. Sao lại nói chuyện một mình? Kiểu chăng? Không đâu! Nói một mình là để hoài niệm những mất mát. Chia của còn, ai chia của mất? Của còn, nhường tất cho thế gian; của mất, giành lấy phần mình.

Ờ kia, nói chuyện một mình thì việc gì mà méo máo? Cái anh này.

Đặng Tiến

Tết dương lịch 1992

* Trong Thông Luận số 44, tháng 12-1991, bài "Nói chuyện với Nguyễn Hồi Thủ" có nhắc đến tập thơ Nói Chuyện Một Mình đang chuẩn bị cho in.

- Nguyễn Hồi Thủ, *Nói Chuyện Một Mình*, nxb Chân Mây Cuối Trời, 1992

- Cùng một nxb: *Tiếng kêu thương*, thơ, 1982

Vùng nước bùn lầy, thơ, 1986

Trên đường về nhớ đây, vãn, 1989

Sổ Tay

Con Đường Cái Quan

Không ai có thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông - từ Héraclite - bởi vì tuy cùng dòng nhưng nước đã khác "tousjours les mêmes, d'autres et d'autres eaux toujours surviennent" cho nên, "cùng - khác" đã có trong nhau như thể "nghìn thu anh là đã em rồi".

Mỗi tác phẩm nghệ thuật, mỗi bài ca, không ai được nghe hai lần: đó là một hạnh phúc. Hạnh phúc trong sự đổi thay, hồi sinh và nảy sinh của nghệ thuật. Con Đường Cái Quan cũng vậy. Phạm Duy sáng tác Con Đường Cái Quan những năm 54-60, trong hoài ước thống nhất đất nước. Trải dài 60-75: 15 năm chiến tranh, rồi 75-91: 16 năm hòa bình; biết bao lần chúng ta đã nghe Con Đường Cái Quan qua những giọng hát điêu luyện nhất của Tân nhạc Việt Nam như Thái Thanh, Kim Tước, Minh Trang... và có lần nào nghe giống lần nào? Bởi cùng dòng nhạc ấy, những âm ba, rung động mỗi lần mỗi khác, theo giọng hát, tùy thời điểm, hoàn cảnh và cảm quan của người hát và người nghe: ở đó và do đó có hạnh phúc.

Con Đường Cái Quan là một cuộc hành trình lớn và dài trong âm nhạc, trong dân ca, trên đường đi xuyên qua lịch sử và địa lý đất nước, đem âm hưởng gieo vào lòng người. Mỗi cuộc hành trình, người lữ hành tay đàn quẩy nhạc xuôi Nam qua lời hát ví đong đưa của cô gái miền Bắc dựa trên tam liên âm (triton) Ré-Fa-La (1)

Hỡi anh đi đường cái quan

Dừng chân đứng lại... Dừng chân đứng lại...

Và nhạc ở đây đã bị giọng Sirene quyến rũ cũng lần khần trong giây phút rồi mới chuyển sang tam liên âm Ré-Sol-Si theo âm hưởng tây phương:

Cho em đây than (2) đôi lời

Đi đâu vội mấy anh ơi?

Nhạc và khách băng qua Đòng Đàng thăm nàng Tô Thị, bắt điệu ru con miền Bắc rồi trôi theo điệu hát lượn tới sông Thương đập đò lặng lẽ xuôi về Hà Nội.

Lữ khách vào Trung vật vờ trong gió trong sương với âm hưởng ngũ cung phỏng theo Lý Con Sáo. Đất Thần Kinh lời cuốn, mê hoặc du khách qua *Diệu Nam Hơi Ai* và tới tuyệt khúc "Nước Non Ngàn Dặm Ra Đi" khách đã đi vào sử xưa với tiếng lòng Huyền Trân vọng lên ai oán:

*bằng hồn trinh nữ mơ màng
bằng tình say đắm ơi chàng
ước nuôi dân hòa bình trong ái ân...
rồi trở lại sử nay với những tang thương xâu xé:
tàn tạ tình yêu
vì hận còn gieo
đất nước cháy theo với ngọn lửa thiêu...*

Vào miền Nam, nhịp bước lữ hành vui hơn, nhanh hơn, mạnh hơn, với những ca khúc áp ủ *Diệu Nam Hơi Oán* và kết thúc bằng những hành khúc có âm hưởng tây phương như để chào đón buổi bình minh của dân tộc: Bắc Nam chung nhất một nhà.

Người nghe - phần đông tuy không thông hiểu nhạc lý - cũng tìm được âm hưởng đất nước, tìm thấy Việt Nam qua cuộc hành trình bốn mươi phút bằng âm thanh, theo lời Phạm Văn Kỳ Thanh. Bởi vì âm giai ngũ cung - đã có sẵn trong huyết quản chúng ta, như lời Phạm Duy - được Phạm Duy dùng như chất liệu tạo hồn dân tộc. Do đó, Con Đường Cái Quan thu hút, quyến rũ, gần gũi như đã có trong ta tự bao giờ.

Une chanson est une petite fête de mots et de notes theo Brassens, mỗi bài ca là một cuộc liên hoan nhỏ giữa từ và nhạc. Ngày nay, Phạm Duy bỏ từ, trình diễn Con Đường Cái Quan dưới dạng thức nhạc giao hưởng do Duy Cường hòa âm - một tác phẩm mới - mà thần cảm của cha và con đã gieo vào lòng cung bậc. Hỏi anh: "Tại sao không lời?". Phạm Duy trả lời: "Bây giờ còn cần gì lời nữa, vô ngôn rồi!". Vô ngôn rồi. Thâm thúy, người nghệ sĩ tóc bạc trắng. Tại sao vô ngôn? Vô ngôn là... khỏi nói? Vô ngôn là không lời nào diễn tả cho cùng? Vô ngôn là giữa người Việt và người Việt, ngôn ngữ đã thất bại, không còn tác dụng thông cảm và biểu cảm? Hay vô ngôn là mở cửa đến vô cùng, để nhạc thay lời, đàm thoại trực tiếp với con người về con người?...

Dù sao chăng nữa và dù ở một bến bờ tuyệt vọng nào đó, Phạm Duy cũng tìm được hướng lạc quan để dẫn chúng ta đi lên bằng nhạc của anh, bằng âm hưởng quê hương trong nghệ thuật như tiếng gọi âm thầm (en sourdine) trong vô thức, mỗi lần tiếng nhạc trở lên, như một ký hiệu chung nhất và duy nhất mời gọi những cái khác-cùng giao hòa với nhau, cùng chảy trong nhau, trong cùng dòng - dòng sông, dòng nhạc hay dòng giống - cũng giống nhau thôi.

Thụy Khuê

Paris, Xuân Nhâm Thân

Chú thích:

(1) Những giải thích về nhạc lý trong bài này dựa theo "Một vài cảm xúc âm nhạc qua trường ca Con Đường Cái Quan của Phạm Duy" của Phạm Văn Kỳ Thanh in trên Hợp Lưu số 2 và Văn Uyên bộ mới số 1.

(2) Sau này Phạm Duy đổi thành: cho em đây han đôi lời, han có nghĩa là hỏi han.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó